

NĂM THỨ BA/SỐ

Wason

PL 4380

A1 K45++

115

29/7/1971

Khởi Hành

CHỦ NHIỆM :

ANH VIỆT TRẦN VĂN TRỌNG

TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT RA NGÀY THỨ NĂM



ƯU THỨC

chén hà

sánh giọng huỳnh tương

CHINH YÊN

đời dễ tin không



NG. NGUYỄN PHƯƠNG

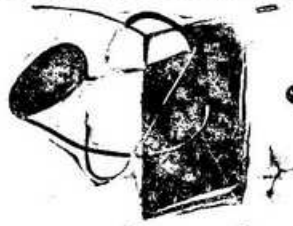
ĐÃ LAT MÙA MƯA

ĐÌNH HOÀNG SA

mưa ở Huế

mưa từ phố cũ mưa đi
mưa xuyên dĩ vãng vãn vi lân trầm
mưa nhòa kỷ niệm mủ lăm
mưa tan mộng ảo xa lăm khói mây
mưa vàng vọt lá thu gầy
mưa xanh xao từng đốt tay muộn phiền
mưa ngoài ranh giới tịch nhiên
mưa ngang bãi chiến trầm miền gọi hồn
mưa nương vô ngơ dập dồn

mưa lăn theo bánh xe tròn nhịp quay
mưa dăng dặc, mưa lất lay
mưa giăng hoài niệm, mưa khơi nhạc xưa
mưa hơen hiện tại không màu
mưa dầm khuôn mặt mai sau nhạt nhòa
mưa trảm lên phẫn xót xa
mưa đeo dăng tận bên bờ tịch liêu
mưa không gian ngày tàn xiêu
mưa thời gian luống tiêu điều hồn hoang.



NGƯỜI VÀ VIỆC chinh yên

ĐỜI DỄ TIN KHÔNG ?

XÉT cho cùng, cái chết bao giờ cũng dễ và nhẹ. Văn chương vì vốn là nhẹ tựa hồng mao. Tôi thì thích nói như thế này hơn: nhẹ như tờ giấy vụn.

Đời khi tôi muốn như người xưa coi sống và chết là công ra vào của đời người, đã thế thì việc gì phải bồn chồn áy náy tham sống sợ chết. Hình ảnh một Trang Tử vừa ca vừa vỗ lên quan tài của vợ là hình ảnh gây nhiều ngạc nhiên kỳ thư trong đầu óc tôi. Và hình ảnh ông nội tôi lúc sinh thời, ngày ngày vuốt ve một cách đặc ý chiếc quan tài dành sẵn cho ông vẫn là hình ảnh khiến tôi khâm phục. Nhưng dầu sao đi nữa, trước công ra vào của đời người, nếu ra chỉ cõi chết, vào chỉ cõi sống, và nếu tôi được quyền chọn, tôi sẽ không ngần ngại chọn vào chứ không chọn ra.

Trong cuộc nhân sinh, chỉ có vào rồi ra chứ không có trường hợp ngược lại. (Tuyệt luân hồi ngã nhật đã lý chứng hùng hồn là có cả hai trường hợp. Nếu quả thật như vậy, thì hấp dẫn lắm, tôi cũng muốn tin theo, nhưng khổ nỗi xưa nay tôi vốn là gã don Juan trong tôn giáo !)

Xem thế đời người là con đường một chiều ; đi hết con đường đó, anh sẽ tới một ngã khác ; tùy anh muốn gọi thế nào cũng được : có thể là ngõ cụt, hay đại lộ, có thể là con đường về quê hay về mái nhà xưa, có thể là thiên đàng hay địa ngục. Tôi đề nghị nên gọi bằng một danh xưng dễ hiểu hơn, ít ngộ nhận hơn, và dễ chấp nhận hơn, chẳng hạn : cõi chết.

Cái chết đối với anh có thể là một kỳ bí. Nhưng với tôi, sự sống kỳ bí hơn. Tôi đã trông thấy một chấm son trên trán người đàn bà ẩn dật. Chấm son thật tròn, khá lớn, ở phần trên mũi một chút. Cũng là một lối trang điểm khá hấp dẫn. Hấp dẫn không phải vì đám tình nơi người nữ thể hiện một cách lơ lửng qua ba vòng 1, 2 và 3, mà vì một sự cuốn hút vốn dĩ không có tên gọi, hay nếu có chỉ là một thứ nặc danh, hiểu theo cách riêng của mỗi người mà với tôi, là một kỳ bí vô cùng. Sự sống là sự kỳ bí đó.

Anh tin là anh hiểu anh ? Một sự tin tưởng lạc quan thái quá ! Con người là kẻ lạ mặt của chính bản. Một lối nói của Camus đấy, anh cứ chấp nhận như vậy đi, sự thật là vậy. Giữa kẻ mù quáng và kẻ tỉnh táo, anh chọn người nào ? Kẻ tỉnh táo phải không, thưa anh ? Vậy thì tôi xin báo động : Anh hãy coi chừng những kẻ tin triệt để nơi chính mình.

Họ là ai, xin thưa, họ là loại người đặt ra thuyết lý, minh định rõ rệt và chặt chẽ những qui tắc luân lý, những qui luật về tư tưởng, và hành động của họ. Họ tin họ đúng bởi vậy họ tin tưởng nơi hành động theo những nguyên tắc đó họ đã từng miêu tả tỉ mỉ và minh định một cách nồng nhiệt.

Anh cho rằng, tư tưởng là túi khôn của nhân loại ? Cũng được đi, nhưng anh nghĩ thế nào khi tôi nói, túi khôn đó đôi khi là một trò đùa dòn chơi mà hóa thật của bọn mộng du, hay những kẻ đi hồ đồ ? Tư tưởng sản sinh ra vô số những danh từ trừu tượng. Và những danh từ trừu tượng đó bây giờ không còn đóng cửa trong sách vở, chúng ta được treo cao trên những hàng rào kẽm gai, bên trên có phi pháo, bên dưới có chông, mìn và lựu đạn.

Hồ Dzếch có câu : « Tôi tin người dễ tin tôi. Dễ tin tưởng mãi rằng đời dễ tin. Sự thật, đời có dễ tin không ? »

Dù thế nào đi nữa, tôi tin, nhất định tin : chết là hết. Thật dễ và thật nhẹ. Chỉ có sống là đắt giá và nặng ký. Trước xác chết của một người, anh có thể đầu tư khai thác theo cách liêm sỉ hay vô sỉ. Anh có thể ném một nắm đất xuống huyết tiền biệt người nằm xuống, theo cách thân tình hay thù nghịch. Anh có thể đâm dĩa nước mắt khóc cho người quá cố, theo cách ruột rà máu mủ hay vô vĩnh trục lợi. Nhưng với người sống, xin đừng chơi trò ma giảo.

Sống, trước hết là một cuộc chơi đông dài. Cuộc chơi sẽ kém vui nếu tay chơi e dè ngại bị bịp. Tại sao phải nghi ngờ lẫn nhau ? Trong nghĩa đó, lời hứa hẹn được hiểu là lời man trá, diễn đàn là sân khấu, hòa bình là chiến tranh ? Tại sao có lối nói đại loại hy sinh mình cho người khác sống ? Trong nghĩa đó, cá nhân bao giờ cũng lép vế trước tập thể và cá nhân bao giờ cũng chịu cái chết từ đạo cho tập thể hay sao ?

Nếu quả thế thì đời đâu có dễ tin, phải không, thưa anh ?

thời sự văn nghệ

ĐÊM SÂN HOẠT VĂN NGHỆ ĐẶC BIỆT CỦA NHỮNG BẠN TRÈ MIỀN TRUNG

Đêm 20 tháng 7 năm 1971, tại hội quán cây tre (Saigon), những người làm văn nghệ miền trung đã tổ chức một đêm sinh hoạt văn nghệ thật đặc biệt.

Có mặt trong buổi sinh hoạt là các anh Trần quang Lộc, Vũ hữu Định, Trần đình Quân, Đông Trinh. Những người bạn ở Saigon đã đến tham dự là những khuôn mặt quen biết trong giới văn nghệ như các anh NGUYỄN ĐỨC QUANG, VŨ THÀNH AN, cô Mai Hương, KHÁNH LY, những người làm thơ viết văn như NGUYỄN MINH, LÊ KÝ THƯƠNG, VÕ TẤN KHANH và rất đông những bạn hữu mà ghi nhận không thể nhớ hết.

Sinh hoạt chính của chương trình là phần giới thiệu tập nhạc HÁT, TRÔNG GIÒNG SÔNG TUỔI XƯA gồm 10 ca khúc mới

của anh TRẦN QUANG LỘC những bài hát này do chính anh LỘC và anh VŨ HỮU ĐỊNH trình bày. Điều gây ngạc nhiên cho mọi người là kỹ thuật và giọng hát của hai anh rất đẹp. Quả là giới thiệu mở đầu chương trình của anh NGUYỄN ĐỨC QUANG, mọi người đã chờ đợi một nét nhạc độc đáo và đã nhận thấy những lời giới thiệu trang trọng của anh QUANG về anh LỘC không là một điều quá đáng.

Phần Thơ, anh Đông Trinh đã gây xúc động mạnh khi ngâm một bài thơ của thi sĩ Phan Huy Nhân, anh Vũ hữu Định đã không thuộc chính thơ mình khi đọc, có lẽ một mình phải lo tất cả mọi việc tổ chức nên quên đầu quên đuôi là phải.

Góp mặt với sinh hoạt của đêm này, các anh Vũ thành An, Nguyễn đức Quang, các cô Khánh Ly và Mai Hương đều có hát những ca khúc của Phạm Duy và Trịnh công Sơn đặc biệt anh Vũ thành An đã hát một ca khúc mới nhất gọi là chào mừng một người bạn mới dành tặng anh Trần quang Lộc, cuối cùng chương trình là phần cảm ơn của anh Vũ hữu Định thay mặt các bạn văn nghệ miền Trung đã tổ chức đêm sinh hoạt này.

(HĐH ghi)

TIN TỨC NGHIỆP ANH

Cuộc thi ảnh quốc tế lần thứ 5 tại Saigon do Hội nhiếp ảnh Việt Nam tổ chức, đã thu được nhiều kết quả khả quan. Trong cuộc thi này có một số nhiếp ảnh gia Việt Nam chiếm được những giải thưởng như huy chương bạc, huy chương đồng bằng tương lệ. Những ảnh nhập tuyển sẽ được triển lãm tại saigon vào tháng tám dương lịch.

ĐIỀU LỆ THI TRANH THIẾU NHI 1971

1) Chương trình « Thế Giới của Trẻ Em » và « Trung Tâm Hội Hợp Thiếu Nhi Lê Văn Khoa » tổ chức cuộc thi tranh thiếu nhi toàn quốc 1971 với đề tài tự do.

2) Tất cả các thiếu nhi từ 6 đến 16 tuổi đều được quyền tham dự.

3) Cuộc thi được chia ra các hạng như sau :

Hạng A — Dành cho các em từ 6 đến 12 tuổi thi vẽ tại chỗ.

Hạng B — Dành cho các em từ 6 đến 12 tuổi vẽ ở nhà gửi tranh đến dự thi.

Hạng C — Dành cho các em từ 13 đến 16 tuổi vẽ tại chỗ.

Hạng D — Dành cho các em từ 13 đến 16 tuổi vẽ ở nhà gửi tranh đến dự thi.

4) Các em thi hạng A và C chỉ được nộp một tranh. Các em thi hạng B và D có thể nộp nhiều tranh tùy ý.

5) Phía sau mỗi bức tranh nhớ để số thứ tự, để tên em vẽ, tên cha mẹ, nghề nghiệp của cha mẹ và địa chỉ thật đầy đủ.

6) Kích thước tranh vẽ ở nhà là

từ 30 X 40 phân đến 50 X 60 phân. Hạn chót nộp tranh là 30-9-71, tại :

- Nhà sách Việt Bằng, 78 Lê Lợi, Saigon
- Trung Tâm Hội Hợp Thiếu Nhi Lê Văn Khoa, 15 bis Huyện Quang Tiễn, Phú Nhuận
- Lê Văn Khoa, Hộp thư 453, Saigon.

7) Các em muốn dự thi vẽ tại chỗ cần gửi mẫu đơn xin dự thi về anh Lê Văn Khoa, Hộp thư 453, Saigon, trước ngày 30-8-71 để nhận phiếu báo danh và những lời dặn dò cho cuộc thi cũng như ngày, giờ và địa điểm thi.

8) Mỗi em, nếu muốn, có thể thi cả 2 hạng vẽ tại chỗ và vẽ ở nhà gửi nộp thi.

9) Ban tổ chức sẽ không hoàn trả các tranh dự thi đầu trúng giải hay không.

10) Kết quả cuộc thi sẽ được loan qua các phương tiện thông tin đại chúng, và sẽ gọi đến từng em dự thi.

MẪU ĐƠN XIN DỰ THI VẼ TẠI CHỖ

Em tên
Sinh ngày tại
Con của Ông nghề nghiệp
Địa chỉ tỉnh

Xin dự thi vẽ tại chỗ do « Chương Trình Thế Giới của Trẻ Em » Trung Tâm Hội Hợp Thiếu Nhi LÊ VĂN KHOA » tổ chức.
(gửi về Hộp thư 453).

Hôm đầu tháng 6 vừa qua, một buổi trao tặng huy chương vàng nhiếp ảnh quốc tế được tổ chức tại văn phòng đại sứ Úc đại Lợi. Nhiếp ảnh gia Trần đại Quang của Hội Ảnh Nghệ Thuật vừa nhận được huy chương vàng quốc tế thứ 5 cho tác phẩm "Người lính chiến" của ông.

Cuộc săn ảnh tập thể quan trọng do Hội Ảnh Nghệ Thuật đã được thực hiện lần thứ 3 hồi đầu tháng 6 vừa qua. Cuộc săn ảnh này nằm trong kế hoạch ghi nhận những danh lam thắng cảnh của nước nhà để hỗ trợ cho Hội Đồng Văn Hóa Giáo Dục. Lần này mục tiêu săn ảnh được chọn là Đà Lạt và vùng phụ cận. Chuyến thu hình diễn ra suốt ba ngày. Phái đoàn 25 người đáp phi cơ quân sự lên Đà Lạt, và nhờ phương tiện di chuyển của Tòa Thị Trưởng Đà Lạt cung cấp để thực hiện công tác này.

Tước hiệu Cao Đẳng Danh Dự Hội Viên đầu tiên của Hội Ảnh Nghệ Thuật. Ban Chấp hành của Hội Ảnh Nghệ Thuật trong phiên họp thường lệ vào ngày 21 và 28 tháng 6 vừa qua,

Khởi Hành

TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT
RA NGÀY THỨ NĂM • CHỦ TRƯỞNG
HỘI VĂN NGHỆ SĨ QUÂN ĐỘI • GIẤY
PHÉP XUẤT BẢN SỐ 3581BT/TCB
NGÀY 26.3.69 • TÒA SOẠN VÀ TRỊ
SỰ 225.227 PHẠM NGŨ LÃO SAIGON
ĐT : 25.863

Chủ Nhiệm :
ANH VIỆT TRẦN VĂN TRƯỞNG
Phụ Tá Chủ Nhiệm
HY VĂN
Chủ Bút :

DƯƠNG HÙNG CƯỜNG

Quản Lý :
HUYỀN VĂN MẠNH

Bộ Biên Tập :

**HOÀNG NGỌC LÂN — THẠCH
HÀ — ĐẶNG TRẦN HUÂN —
TINH VỆ — THẢO TRƯỜNG —
TRINH CUNG — DIỄN NGHỊ —
NGUYỄN NGỌC HẠNH — MAI
TRUNG TÌNH — TÔ KIỀU NGÂN —
NGUYỄN ĐỨC QUANG —
DƯƠNG TRƯ LẠ.**

Minh Họa :
**NG HỮU NHẬT • LƯU HUỖNH
TRUYỀN • NGUYỄN HẢI CHÍ**

Thư ký Tòa soạn,
trình bày bìa, nội dung :
VIÊN LINH

- Bài không đăng không trả lại bản thảo dù có lời yêu cầu.
- Mỗi số 25đ. công sở giá gấp đôi.
- Truyện ngắn và tiểu luận viết cho K.H., từ lần đăng thứ hai, có trả nhuận bút.
- Từ nay chúng tôi sẽ dành hai ngày Thứ Tư và Thứ Sáu, từ 11 giờ đến 12 giờ, để trực tiếp trả nhuận bút các bạn có bài đăng trên K.H. tại Tòa Soạn. Xin liên lạc vào ngày giờ đó với biên tập viên Quản Lý hoặc Ban Báo Thư Ký Tòa Soạn. Các bạn ở xa chúng tôi sẽ gửi Báo Phiếu.

CUÔNG NHÂN



ĐỒ AL.

(Thế hát ru)

Đố ai đi gió, về mây
Ăn chay nói dối, đi cấy ban đêm
Ta du hời...
Đố ai nhả rân, cắn mềm
Co chân, cuốn gói, chuồn êm chuyến này
Ta du hời...
Đố ai chạy chọt bên Tây
Hường về Giao chỉ, mưu ngày trung hưng
Ta du hời...
Đố ai miệng kín như bưng
Khéo trao thuốc đắng bọc đường cho dân
Ta du hời...
Đố ai tuyên bố rần rần
Lập trường lừng lững, xoay dần liên miên
Ta du hời...

Đố ai tiếc «Cu», như diên
Bời hoài mã cũ, hốt tiền khơi khơi
Ta du hời...

Đố ai khua mùa ngược xuôi
Chen nhau tốc máu, dành ngồi chỗ eo
Ta du hời...

Đố ai như lũ cáo cáo
Ngửi mùi lúa chín vội nhào tranh xôi
Ta du hời...

Đố ai đi nước ngoài chơi
Mang theo bạch phiến, vàng mười mấy cân
Ta du hời...

Đố ai giả dạng cò lẩn
Bị «hà» xé áo vấp mần thịnh luân
Ta du hời...

Đố ai tuổi đã xèo xèo
Mồm loạ, mếp giải, gày òn chuồn cu
Ta du hời...

Đố ai học khổ đàn ngu
Sòng hành, kiêu trọc lủ bủ lung tung
Ta du hời...

Đố ai sợ lũ cường hung
Chia tiền cướp giết khéo dung cón đồ
Ta du hời...

Đố ai học đồ hoan hô
Khéo dâng kiến nghị hãy trở «hy sinh»
Ta du hời...

Mùa bầu cử 1971

au khi duyệt xét công khó và thành tích của toàn thể hội viên, đã đồng thanh biểu quyết trao tặng tước hiệu Danh Dự Cao Đẳng Hội Viên cho hai vị cố vấn của hội là nhiếp ảnh gia Phạm văn Mùi và nhiếp ảnh gia Lê Anh Tài.

Cũng trong phiên họp này, ban chấp hành Hội Ảnh Nghệ Thuật cũng trao tặng tước hiệu danh dự hội viên cho các ông Phan văn Minh và Đinh Bá Trung.

Cuộc thi ảnh với đề tài «Thế Giới Của Trẻ Em» do chương trình Thế Giới Của Trẻ Em trên đài Truyền Hình Việt Nam tổ chức, mở rộng cho mọi người tham dự, không phân biệt quốc tịch và tuổi tác. Cuộc thi được chia làm nhiều loại, cho ảnh trắng đen, ảnh màu, phim dương bản, ảnh Polaroid đen trắng và màu. Được biết giải thưởng gồm có Giải thưởng của Hội Ảnh Nghệ Thuật, 5 huy chương vàng cho 5 tác giả có số ảnh được nhập tuyển nhiều hơn hết trong 5 loại ảnh. Giải thưởng KBC tặng cho tác phẩm có nghệ thuật cao đẹp nhất của mỗi loại. Giải thưởng Văn Traug 2 máy ảnh tặng cho tác giả 1 ảnh chân dung đen trắng và 1 ảnh chân dung màu xuất sắc. Giải «Thế Giới của Trẻ Em» gồm có 1 huy chương vàng, 2 huy chương bạc, 3 huy chương đồng, 5 bằng tưởng lệ cho mỗi loại. Hạn chót nộp ảnh là 30-9-1971.

THÊM MỘT CƠ SỞ XUẤT BẢN RA ĐỜI

Một nhóm bạn trẻ yêu văn nghệ tại Tây Ninh đã cho ra mắt một cơ sở xuất bản với tên Động Đất. Nhóm chủ trương gồm có: Sa chi Lê Dạ Sầu, Vĩnh Thụy và Trần dương Tường.

Mở đầu buổi lễ, ban đại diện lần lượt giới thiệu từ người trong nhóm chủ trương và kế tiếp giới

thiệu quý vị đến tham dự gồm có : Giáo Sư Lê Kim Bửu, Giáo Sư Báo. Giáo Sư Nhân và các nhà thơ trẻ như : Trần Thy Dạ Trang, Vũ Anh Sương, Mạc Liên Hà, Trần Thế Diễm Sinh, Vũ Trang Duyên, La Ngọc Thụy. Thy Vy Lê, Mạc Hàn Vi Linh, Dạ Trường, Nhạc sĩ Anh Trường, nhóm văn nghệ Tim, văn Nghệ Lăng Tử, Lớp Sóng Phù Sa v.v... Tiếp theo chương trình, anh **ĐẠ SẦU VINH THUY** Đại diện cơ sở xuất bản **ĐỘNG ĐẤT** trình bày lý do và mục đích, phần kế tiếp quý vị Giáo Sư và các nhóm bạn phát biểu ý kiến cùng cảm tưởng khi đến tham dự buổi khai sinh nó, trên. Tiết mục kế tiếp là phần thi ca đặc biệt trong tuần này nhóm chủ trương đã dành ra một phút tưởng niệm đề nhớ về Cố Đại Ủy Nguyễn Hồng Mai Trưởng Ban Báo Chí SB18BB và cũng là một Hội Viên của Hội Văn Nghệ Sĩ Quân Đội vừa từ thương trong 1 phi vụ trên lãnh thổ Kampuchea. Cuối cùng anh Dạ Sầu Vinh Thuy đại diện nhóm chủ trương nói lên cảm tưởng của nhóm. Buổi lễ bế mạc trong vòng thân mật, (dãv ghi).

ĐẶNG TRẦN HUÂN

THÊM MỘT CUỐN SÁCH DÂY CỦA SARTRE.

Đó là cuốn «L'Idiot de la famille» do nhà Gallimard xuất bản, Tác giả viết về Gustave Flaubert. Đó là một phân tích kỹ của một nhà văn đã san về một nhà văn đi trước, một nhân dung vĩ đại về tác giả Madame Bovary.

Sách dày trên 2000 trang, chia làm 2 cuốn.

Có thể nhân nhà đọc suốt một mùa hè.

MỘT LOẠI SÁCH BỎ TÚI MỚI

Nhà xuất bản Gallimard đang dự trù cho ấn hành một loại sách bỏ túi mới lấy tên là Folio. Loại Folio sẽ ra mắt cuốn đầu vào ngày 1-1-1972 và cũng giữ khuôn khổ 10 x 18 như các loại sách bỏ túi đã có trước đây của nhà xuất bản Gallimard.

Theo chương trình dự định trong năm 1972, loại sách bỏ túi sẽ được ấn hành với nhịp độ 25 cuốn sách mỗi tháng. Nghĩa là mỗi ngày có một cuốn sách, trừ chủ nhật.

NGHIỆP ĐOÀN CÁC TÁC GIẢ DÂM THƯ

Tại Nữ Uớc, một nghiệp đoàn các tác giả chuyên viết sách dâm vừa được thành lập để bảo vệ quyền lợi của họ. Khẩu hiệu của nghiệp đoàn là : «Con cái của các tác giả chuyên cời trường cũng cần có quần áo mặc như ai». Những tác giả loại chuyên này đã than thở mặc dầu sách của họ bán rất chạy nhưng tiền tác quyền nhà xuất bản trả lại quá yếu nên con cái họ vẫn đói rách như thường.

Để tranh đấu cho cái dạ dày, những tác giả chuyên viết chuyện khiêu dâm với những biệt hiệu bấy giờ đã phải xuất đầu lộ diện đoàn kết lại chống ông chủ của họ là các nhà xuất bản.

EDDIE CONSTANTINE

BỎ VỢ

Cả sĩ Eddie Constan 53 tuổi vừa ra trước tòa án Ba Lê để ly dị bà vợ là vũ nữ Hélène Musil, sau 30 năm chăn gối. Phàn lỗi về người chồng và từ nay mỗi tháng Eddie Constantine phải cấp dưỡng cho vợ cũ 7.000 quan.

Lý do Hélène Musil đưa ra tòa để bỏ chồng và đã thắng kiện là chồng bà đã dạy con cái theo lối híp pi.

MỘT người đàn ông xuất hiện nơi đầu bàn, khuôn mặt khô, hàm râu quai nón không được chăm sóc, mái tóc bám sát vào sau gáy, đôi mắt sâu, Trục và Thăng đều ngừng lên chờ đợi, rất lâu không thấy người đàn ông nói điều gì. Người đàn ông lấy tay chỉ vào ngực áo, chiếc áo nâu rộng, tay dài buông thả; Trục đọc hai chữ lớn phía trên: tình khầu. Thăng phá lên cười. Trục nhìn mặt nhìn người đàn ông vẫn đứng im lặng:

— Muốn gì, ông muốn gì?

Người đàn ông lại chỉ tay vào chỗ có tờ giấy nhỏ ghim nơi ngực áo. Khuôn mặt vẫn lặng lẽ như không:

— Ông muốn gì, tôi mà chữ không biết đọc, ông nghe được vậy thì không thể cảm, người cảm thì phải điếc...

Người đàn ông vẫn không nói, người hầu bàn đến bên cười cười nhìn người đàn ông nói:

— Thôi đi ra ông già ơi, phá quá, để yên cho khách người ta ngồi chứ, không cho bọn tôi làm ăn sao? — người bồi quay ra nói với Trục — Ông ấy đi ăn xin.

— Ăn xin mà không chịu nói, kỳ vậy?

— Nhưng ông ta biết chữ.

Mọi người chung quanh đều phá lên cười, Thăng móc túi lấy tiền cho người đàn ông. Trục khó chịu:

— Thời buổi gì lạ, mình bị cả những người ăn xin áp bức, đi xin mà không chịu nói, ăn xin thì nói ăn xin còn bày truyện tích khầu, lên được thiên đường đó ông ơi, trên đó bây giờ rộng lắm khỏi cần phải tu; người ta đổ xuống địa ngục cả rồi, chẳng còn ai gác nữa đâu mà lo.

Người đàn ông bỗng phá lên cười nhìn Trục nói giọng nghiêm trang:

— Thú vị quá, cảm ơn ông, bây giờ tôi sẽ chữ! Bọn nó: bọn lên thiên đường...

Người đàn ông bỏ đi, chiếc mũ cầm nơi tay đội lên đầu, ông ta đi lắc lư về thính thú. Người bồi vẫn đứng bên:

— Ông ấy điên từ lâu, nghe đầu trước kia làm gì lớn lắm, sau vì bị chèn ép, bạc đãi, bắt mướn mà hóa điên, nói thì nói vậy chứ nhiều khi ông ấy chữ nghe đúng và hay nữa, người ta nói ông ấy giả điên, nhà giàu lắm, đi xin là để làm nhục người ta...

— Nghe được đấy, có lẽ mình cũng nên chọn mà điên.

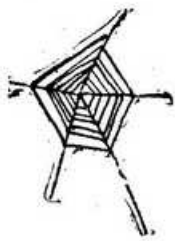
— Cậu mà điên thì người ta nhốt, muốn được điên như thế tưởng dễ lắm à? Điên cũng phải có thể, có bề cảnh, có căn cứ cậu tưởng

Trục kêu một chai bia nữa, câu truyện về người đàn ông bỗng khiến cho câu truyện giữa Trục và Thăng bớt căng thẳng. Trục thấy rõ sự lạc lõng của mình trong đời sống thị dân, chàng tưởng như mình không có chút liên hệ gì với họ. Ngay với Thăng Trục đã thấy xa cách. Có phải mình mang mặc cảm lính trận, mặc cảm người bị ngược đãi trong một xã hội bất công, có phải mình có mặc cảm nghèo túng? Có một điều chàng nhận rõ: đã có hai đời sống chống đối nhau từ trong bản chất, đó là chống đối giữa đời sống nông thôn với đời

sống thành thị. Xã hội đã tạo lên hai giai tầng, thành thị bỗng như một giai cấp đồng nghĩa với giai cấp thống trị và nông thôn như kẻ bị trị, dưới hình thức này hay hình thức khác mọi kẻ ở thành thị đều can dự vào việc cai trị nhiều hơn, chính ở đó họ được ưu đãi về mọi phương diện. Trẻ con được đi học, an ninh được bảo đảm, mọi tiện nghi được cung cấp, và hầu hết họ không bao giờ là người sản xuất. Họ là những kẻ trung gian sống bằng sự trao đổi. Nông dân trở thành những kẻ bị bóc lột. Và chính minh cũng là kẻ bị bóc lột, sống chiến đấu cho kẻ khác an hưởng. Các. Trục muốn vẫn tục với những ý nghĩ trong đầu mình. Trục thấy mồ hôi túa trong áo một cách nồng nực, giá như trong tiền đồn thì chàng đã cời phất ngay áo, bỏ quần dài mà nhảy xuống sông bơi một quãng. Không được, thành phố này không cho người ta soay trần ra cho khỏi nóng. Thành phố này chỉ cho người ta ăn mặc một cách hờ hang kêu gọi, những kêu gọi cần thiết cho bọn hoang toàng đã trở thành liệt dương Trục mở một khuy áo nơi ngực. Thăng ủa ỏi:

— Buồn ngủ quá.

— Thói quen của bọn trường giả.



9

Thăng cười.

— Cậu không mệt sao?

— Nóng thôi, thấm thía gì mà mệt.

— Mình đi tắm hơi đi.

— Tắm hơi? Thế có chỗ tắm cạn không?

— Thì vừa bơi cạn rồi mà quên tắm à?

Trục cười.

— Bây giờ phải nhảy âm xuống sông mà bơi một vòng mới đã.

— Không thú bằng tắm hơi đâu, cậu sẽ được tắm, được đàn bà nó đầm bốp cho dần xương cốt ra nữa, vào một chút là thấy khoẻ ngay. Các ông già chịu cái này lắm.

— Như vậy thì nguy to, cần cho người yếu sức chứ bọn mình thì cần gì nữa. Phải không?

— Sao cậu không nghĩ tới việc làm sao cho cậu sống sung sướng là đủ mà còn nghĩ chuyện này chuyện khác làm gì. Quên đi, mọi điều, cậu đừng khiến mình cũng phải như cậu, cậu hãy vui trong những gì cậu có, rồi mai này thôi, bọn mình sống được bao lâu nữa.

— Cậu cũng không oèn tin tưởng gì nữa?

— Tin tưởng gì?

— Bất cứ điều gì, miễn là còn tin?

— Không, tôi không có gì để tin tưởng, tôi chỉ có đời sống của tôi, những vụn vặt không đáng gì, tôi sẽ đi khỏi. Tôi sẽ học hành kiếm ăn, lấy vợ sống như muốn người khác chờ chết đi. Tôi nghĩ thế vì tôi không tin tôi có thể làm được gì khác, tôi không tin...

— Sao cũng được, gì cũng được miễn là có xương xẩu mà gặm, có một cái chuông và một con chó cái. Phải vậy không?

— Phải vậy, thì có sao?

— Cặc. Thế mà cũng đòi sống, thôi đi mẹ nó đi.

Trục vớ lấy chiếc ly trước mặt ném vào tường rồi đứng lên. tiếng thủy tinh vỡ nghe chát chúa. Trục đứng im một lúc nghe im lặng vây quanh. Hai tay vịn lấy bàn, giọng Trục trầm xuống buồn rầu:

— Xin lỗi cậu.

Thăng không nói đứng lên theo. Trục ra khỏi quán ăn. Thăng đứng lại nơi quầy trả tiền. Trục đứng nơi lề đường nhìn hai dãy phố cũ bản thiếu với những tường vôi nhòa nhuêch, những ban công phơi đầy quần áo. Trưa nắng sinh hoạt như lâng lâng xuống. Đáng lẽ phải ở lại nơi nhà tù của mây. Thăng trở ra đứng lên:

tư tưởng được đưa vào những đầu óc bọn nó, nhưng chính điều đó khiến bọn nó chịu đựng được cuộc chiến. Bọn mình thì không, bọn mình chỉ được huấn luyện kỹ thuật. Sau đó là phần bản năng. Tôi không đồng ý với lẽ lối này. Sau nữa là hệ thống tổ chức và vai trò chỉ huy đã không hoàn hảo... Mấy thấy coi, có bao nhiêu cấp chỉ huy khiến mình sợ, không phải là mình muốn như thế nhưng trong cảnh huống dễ mình không bị chết một cách vô ích. Chính điều đó khiến bọn mình khổ, chính bọn nó mà mình không thể thắng được dù mình có sức đề kháng. Bọn mình đâu phải những thằng lính tồi. Chính là thực tế bản thù đã làm tiêu tan, hay ít ra khiến mình không thể dứt khoát được. Trong khi đó mình cũng không thể chết...

Chết tao rồi, chết tao rồi... tiếng thăng bạn là thất thanh trong đêm tối tiếng súng nổ chát chúa vây quanh. Trục nằm im một lúc rồi trườn người về phía hân. Hân nằm vật người oằn oại, trong bóng tối lơ mơ, Trục nhận thấy máu chan hòa trên bụng, súng vẫn nổ, đạn bay ào ào trên đầu với những tia lửa chớp nhanh... Trục giữ chặt lấy hân, gọi nhỏ, hân không nghe nữa, hân oằn oại một

trái nổ

trong miệng

dương nghiêm mầu

— Bây giờ làm gì?

— Thôi bọn mình rủ nhau lên cầu Bình Lợi cho xong.

— Thế thì đi.

— Nhảy xuống giữa dòng nước, thế là xong.

Hai người lên xe, tiếng máy nổ khó chịu, con say ập đến với Trục, Thăng ngồi bên vừa lái xe vừa hát giọng trệu trạo khó chịu của một tên say... đường vào tỉnh yếu có trăm lần hùa có một lần huê, đôi khi nhầm lẫn đánh chết con nhân tình cũ...

Trục nghe mình tan rã buồn rầu. Sao mình lại gây với Thăng, người còn lại duy nhất một chút liên lạc với mình. Nhưng sao lại đổ lỗi cho Thăng, có lẽ Thăng cũng không muốn thế, hoàn cảnh chung quanh, những kẻ khác và thực tại... Con văng vất mỗi lúc một quẩn chặt lấy Trục... Tao vẫn không hiểu tại sao bọn nó có thể chịu đựng được một cách lạ lùng như thế, trời lạnh như cắt, bọn nó chỉ có quần cụt, nhưng mình dưới nước và chờ đợi thật chính xác khi đó mới nổ súng. Mấy thấy vậy không. Bọn nó được huấn luyện, được võ trang bằng tinh thần, được huấn luyện vì sao cầm súng, cầm súng với mục đích như thế nào... Có thể anh không đồng ý nội dung

Lúc rồi nằm im. Trục hiểu hân đã chết. Trục lặng đi, một tay giữ chặt lấy khẩu súng, một tay lồng vào ngực người bạn, còn hơi nóng nhưng nhịp đập chừng như đã ngừng lại... Tiếng súng đã ngừng thật lâu khi Trục nằm thiếp đi, và lúc đó chỉ có đêm tối im lặng một mình. Trục kinh hoàng với bóng đêm và sự im lặng. Bên cạnh Trục chỉ còn người bạn là một cái xác không còn thở, trên đầu là rừng lá cây tối đen. Trục lắng nghe tìm kiếm một tiếng động nào đó, chẳng chỉ nghe thấy tiếng thở của chính mình xuống những lá cây khô trên mặt đất ẩm. Chừng như ở chung quanh, trong bóng đêm sâu thẳm vô vàn những họng súng chờ đợi và nếu một cử động được nhận thấy thì chàng sẽ không còn nhớ tới điều gì. Trục nằm im.

(còn tiếp)

đã phát hành cuốn sách thứ 10 của một tác giả quen thuộc.

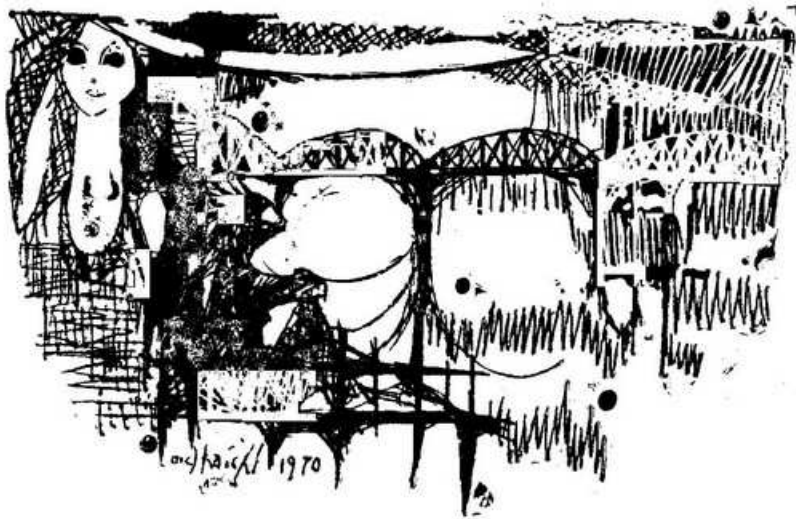
CÁI CHẾT CỦA...

một truyện dài buồn rầu, mộng mị nhất của DƯƠNG NGHIÊM MÀU. VĂN XÃ xuất bản.

KHI tôi lên Đà Lạt vào một buổi chiều mưa mùa đã bắt đầu. Con đường từ Prenn về thành phố mưa tầm tã trơn ướt. Núi non trùng điệp hai bên trở nên xa vắng. Những hàng thông cao xanh thẫm nhiên lặng ngấm đất trời. Sống trong những năm tháng hiu hắt ở những miền nắng cháy, tàn bạo ở những miền đồng bằng đôi khi tôi đã quên V.N. còn có Đà Lạt và cây cối để cứu vãn cho bao nhiêu thất vọng của đời người. Một thành phố đối với tôi còn có ý nghĩa gì nếu không có cây cối và thiên nhiên. Nếu con người đã làm cho ta tuyệt vọng, cây cối không bao giờ phản bội. Nó vượt qua mọi thách thức của thời gian, biến đổi để sống trong sự trung thành bất diệt với tuổi trẻ. Ngày xưa đã có lúc tôi nghĩ rằng mình sẽ có thể sống trong bất cứ thành phố nào dù cô liêu, hiu quạnh đến đâu nếu tôi còn giữ được tấm lòng tha thiết với cuộc đời. Nhưng dần dần cuộc đời càng trở thành một mù với những câu chuyện bế tắc nghìn năm. Không còn có một lối thoát nào. Số phận của cuộc đời là cứ phải lún chìm vào trong những xung đột nhỏ nhoi vô nghĩa, những cuộc tranh chấp không có kẻ thắng người bại, những hận thù chối bỏ nghìn năm. Còn có gì là có thể đem lại cho tôi đôi mắt trong sáng của tuổi hai mươi? Ngày nay tôi hiểu rằng niềm yêu đời chỉ có khi ta chưa hiểu cuộc đời là gì và những người luôn luôn nói rằng tôi yêu mến cuộc đời, cuộc đời càng tuyệt vọng bao nhiêu càng đáng sống bấy nhiêu, họ chỉ nói như vậy vì tự ái mà thôi. Cuộc đời. Tại sao lại còn có những người ca tụng nó hết lời và những người mại lị nó đến cùng? Tôi không muốn nói ca tụng và mại lị bằng lời nói mà bằng hành động. Dầu thế nào chân lý cũng không bao giờ nằm về phía những người ca tụng hay mại lị. Cuộc đời ở bên kia những phán xét. Nó là. Tuy nhiên hãy để cho tôi giữ lại một chút tình cảm đắng cay của những giọt rượu cuối cùng khi người ta nốc cạn ly.

Đà Lạt mùa mưa có những ngày nắng đẹp mơ màng. Những hàng thông vẫn reo vì vút trên những ngọn đồi vắng bất chấp những bận bịu tâm thường của con người khu phố chợ. Miền núi ấy là hơi thở cho những tâm hồn lặng lẽ và im vắng là QUÊ HƯƠNG của tinh thần. Tôi không thể là con người của đồng bằng. Chỉ vì lý do duy nhất người đồng bằng luôn luôn làm việc. Làm việc theo cái nghĩa sa đọa nhất của danh từ. Hùng hực, vật lộn dành giật chém giết để kiếm sống, và ở đây chỉ có một nghĩa duy nhất là sống sót tồn tại đơn thuần.

ng. nguyên phương



ĐÀ LẠT MÙA MƯA

Tôi có một người bạn mà trong mấy năm liền anh luôn luôn sống trong ảo tưởng mình là một nhà cách mạng. Anh mơ tưởng thế giới trong một sớm một chiều sẽ đảo lộn theo những đảo lộn xúc động tình cảm của anh. Xã hội không còn trật tự nữa, anh đã nhận xét đúng như thực tại đập vào mắt. Phải thay đổi nó, lật ngược trật tự nó. Nhưng có một câu hỏi tôi không hề đặt ra với anh dù đã bao lần cãi nhau sáng đêm. Bởi tôi biết câu hỏi chạm đến góc rẽ những ảo tưởng của đời anh: Anh muốn làm cách mạng, nhưng cách mạng có phải chỉ là ý muốn của một tâm hồn cô độc hay nó còn đòi hỏi lý tưởng, phương thức hành động, tổ chức và sự hiểu biết cơ cấu của xã hội định luật lịch sử?

Anh đã nói thao thao bất tuyệt để có cảm tưởng dẫn thân, nhưng bao năm qua anh vẫn sống lê lét trong những quán cà phê nhỏ hẹp, buồn bã, hàng ngày thuyết giáo với những người học trò không bao giờ trưởng thành của anh. Những người bạn của anh; hoặc họ đã chọn lựa trong thực tế hoặc đã dứt khoát trong tư tưởng. Trong cuộc thử thách chung đôi khi ta phải can đảm nhận lấy những lý biệt không tránh được của cuộc đời của định mệnh tư tưởng của những tình bạn xưa cũ. Anh vẫn còn dấy dưng trong những tình tự phản kháng của tuổi thanh niên. Lòng kiêu ngạo không cho anh nhận thức rằng lịch sử ngu muội vẫn tiến bước bất chấp những lời phản kháng của những người cô độc thất thế. Tôi muốn dành để phân tích trường hợp anh vào một dịp khác. Điều tôi không bao giờ ngờ là Đà Lạt lại là nơi cuối cùng để tôi biết rằng anh không bao giờ đuổi kịp ngôn ngữ của mình và chỉ đối thoại để cho thấy không bao giờ có thể có đối thoại trên cõi đời này.

Đêm đã khuya. Có lẽ đã hai hay ba giờ sáng. Ngồi chung với chúng tôi trong căn nhà nhỏ còn có ba bốn người bạn khác. Họ đều im lặng. Sau cùng chúng tôi trở về với những câu chuyện tâm phào chờ sáng cho một cuộc chia tay bề bồng. Có tiếng gà gáy đầu đây và tiếng côn trùng vang vọng đây trời.

Một người bạn đã nói với tôi: Đà Lạt đẹp như một tấm bưu ảnh và vào các hiệu sách ta chỉ lục được những cuốn sách viết về savoir vivre. Tôi nghĩ anh cũng đã nói thế vì anh chưa biết được Đà Lạt có những người lang thang, những nhà an già mê hơn đàn bà và người vợ sau cùng đã bỏ nhà ra đi. Đà Lạt còn có những người đạo sỹ lập cốc để thiên định và những ngày xuống phố để tìm lấy ánh mặt trời thì sống bằng những khúc bánh mì và nước lã. Đà Lạt đẹp và quyến rũ lắm. Những con chim én làm tổ dưới những mái ngói đỏ của khu trường YERSIN. Những cánh én bay đây nhắc nhở rằng đầu đây còn có một mùa xuân bất diệt cho tâm hồn.

Đà Lạt nơi tôi đánh mất một tâm hồn và tìm lại một tâm hồn. Ngày đầu tiên lang thang khu hòa bình tôi được tin ngày mai B. Cải đạo để lấy chồng. Nàng đã phản bội lại những trang sách của Krish để rửa tội lấy một người chồng không đi nhà thờ đã hơn mười năm. Người con gái ấy đã rất khôn khéo trong những lời thư phẫn trần để tôi vẫn còn giữ mãi lòng quý mến và cảm phục và nếu sau này nàng không hạnh phúc tôi sẽ là người ân hận nhất. Nhưng bên trong vẻ bình thản bề ngoài lòng tôi đau đớn và thất vọng biết bao nhiêu. Đau đớn và thất vọng không phải vì mất một người đàn bà yêu dấu nhưng vì đã mất một niềm tin.

«Tình yêu phải tái tạo lại». Một người nào đó đã nói một câu tàn khốc. Người ta muốn đời vẫn sống về chết trọng và cho những quan niệm cũ kỹ về tình yêu. Một người bạn thân của tôi mà cuộc đời anh là một nỗ lực dai dẳng để chống lại trong lực của những định luật sinh vật học đã nói với tôi: «Nhiều khi ta tưởng mình yêu với, muốn ngan lý do có sẵn, nhưng tình yêu đích thực chưa hề có».

Có phải V. cũng muốn nói như thế? Một lần nói chuyện khuya trong căn bếp nhỏ, V. tâm sự «mọi người con gái đều đối trả kinh khủng, họ có thể làm tất cả và không hiểu mình đã làm gì tùy theo những thay đổi của tâm hồn họ. Kể cả V. nữa. Nếu bắt đầu lại V. sẽ làm khác đi nhưng mọi chuyện đã xảy ra là đã xảy ra không cứu vãn được như một định mệnh».

V. đời mất buồn như một kỷ niệm mà nụ cười của nàng không làm mất về u sầu đi được. Đôi khi mái tóc che khuất nửa khuôn mặt như che khuất một cái nhìn mà tôi tưởng muốn đời không ai xóa nhòa. Một đời mất một cái nhìn, một câu chuyện chưa nói. Tất cả đã mang sẵn trong nó nỗi hiu hắt của cuộc đời. Tôi sẵn sàng đánh đổi tất cả để làm cho V. vui. Khi nói chuyện về những người phụ trường già lưu luyến mái ngói bàn ghế, bãi cỏ, tiếng kiếng... tôi buột miệng nói: không có gì buồn bằng tâm sự của một người cố lưu luyến mãi một người, một nơi chốn...

V. thì thăm: Ừ không có gì buồn bằng...

Đà Lạt mùa mưa cũng là mùa buồn. Đám sinh viên thi cử xong vội vàng thu xếp đồ đạc trở về quê. Họ trả lại những căn phòng trống còn ngồn ngộn giường nệm, tủ mở toang trống rỗng sách vở giấy vụn tung tủa bừa bãi trên nền nhà. Những cặp nhân tình dắt tay âu yếm đi dạo lần cuối cùng. Ngày mai sao xuyến, nỗi buồn những hy vọng những đau đớn bắt ngời. Khi tất cả mọi người đã ra đi, phân tán Đà Lạt chỉ còn lại những đóa hoa margueritte trắng tinh khiết quý phái luôn luôn trung thành với thời gian.

ghi nhận



Ở Paris người ta vừa kỷ niệm 100 năm sinh nhật của Marcel Proust, tiểu thuyết gia lớn lao bậc nhất của Pháp ở thế kỷ 20 này. Proust sinh ngày 10 tháng 7 năm 1871 và mất ngày 18 tháng 11 năm 1922. Ông sống ở một thời thơ ấu trong hạnh phúc tuyệt vời giữa khung cảnh đầm ấm của một gia đình trưởng giả, trí thức, phong lưu, với một người cha là một y sĩ nổi tiếng làm giáo sư Đại Học Y Khoa, với một người mẹ (người Do Thái) dịu dàng, hiền hậu, nhạy cảm và tế nhị đã nuôi dưỡng tâm hồn Marcel Proust bằng một tình thương ngọt ngào hiếm có. Tình thương đó thật cần thiết như một thứ tinh dược giúp cho nhà văn tương lai mỗi lúc một thấy mình còn tồn tại được là nhờ sự nâng niu che chở của mẹ. Cho quá những đớn đau và khủng hoảng! Là bởi vào khoảng lên 9, sau một cuộc du ngoạn trong rừng về, Marcel bỗng bị một cơn ngộp thở kinh khủng. Người cha tài ba về y lý cũng đành bó tay bất lực, tưởng con mình phải chết mất. Đó là hằng chứng của bệnh suyễn khởi đầu, thứ bệnh quái ác kéo dài suốt đời Marcel và đem lại cho nhà văn những cơn đau khủng khiếp. Càng ngày càng giác quang của nhà văn càng như buốt. Những tiếng động, mùi hương, ánh sáng chói chang của mặt trời, cơn gió nhẹ, tất cả đều gây cho Proust sự khó chịu đến độ đau nhức. Proust chợt cảm đến nỗi càng bằng hữu tin rằng đó chỉ là một thứ bệnh giả tưởng. Nhưng Proust luôn luôn thấy đau đớn như buốt thật. Và có lẽ cơn đau mỗi lúc âm ỉ hay bộc phát đã kích thích tài tuệ và tâm cảm Proust. Nên ông ưa chăm chú nhận xét mọi người mọi vật, vận dụng trí năng để phân tích tỉ mỉ kỹ lưỡng, tất cả những gì ông thấy, ông cảm, ông nghĩ. Proust học rất xuất sắc. Năm 21 tuổi ông thi đậu cử nhân văn chương, một thành công được coi là rực rỡ vì bộ óc mẫn tiệp của Proust khiến các giáo sư và bạn đồng song đều phải khâm phục. Proust khoái nhất môn học sử ký nước Pháp và môn văn vật học. Xu hướng này thúc đẩy óc tò mò tìm hiểu chi lý mọi người mọi vật và cất nghĩa 1 phần cái quan điểm nhân thức tuy nhiên nơi Proust đối với mọi nhân vật. Proust ham nhận xét và khung cảnh thích hợp nhất cho phép người ta nhận xét được mọi khuôn mặt điển hình của thời đại, trong giai đoạn Proust còn thanh niên, khung cảnh đó là các phòng tiếp đãi quý khách của các mệnh phu phu nhân thuộc giới quý tộc, giàu sang. Ở đây xuất hiện đủ mọi loại người tiêu biểu của sản phẩm xã hội, nhất là bọn thượng lưu tri thức văn giới và chính giới. Thành thử ngay từ năm 15 tuổi và trong hơn 20 năm trời, Marcel Proust là người khách hữu hạn thường xuyên

của những phòng tiếp khách nổi tiếng nhất tại Paris. Dưới mắt mọi người, Proust trở thành «một tay tài tử» (tiếng chỉ vừa nề nang vừa coi nhẹ người được mệnh danh) Nhưng thực ra Proust không phải chỉ là «một tay ăn chơi sành sỏi, không phải chỉ là «một tay tài tử» (tiếng gọi làm cho ông khó chịu). Bởi Proust còn rút tỉa kinh nghiệm sống của bản thân và của những người xung quanh gần gũi, để vẽ nên cả một thế giới, cái thế giới có tiếng là liên lạc của những ông hoàng bà chúa, của bọn thượng lưu tri thức, các thế giới ấy quen thuộc với Proust mỗi ngày, nhất là mỗi tối, nơi những phòng tiếp khách của những thế gia vọng tộc. Proust muốn vẽ lại ghi lại cái yếu sống ở trong thế giới đó, bằng cách viết văn. Nhưng đa số những người thân cận không tin là Proust «con người tài tử?» đó! — lại đi viết văn. Từ năm 1905 nghĩa là từ khi người mẹ thân yêu của Proust qua đời, Proust buồn bã không nguôi, càng ngày càng ít đi lại giao tiếp với thế giới bên ngoài, càng khép mình trong một căn phòng cách thanh vắng dành cho sự điều trị bệnh suyễn của ông. Bệnh càng ngày càng nặng, Proust cũng chẳng tìm cách chống lại sự tiến triển của cơn bệnh. Mọi người không để ý đến sự sống tù hãm, đến cơn bệnh trầm trọng và đến sự làm việc mãi mệ của Proust Ông viết càng nhiều, càng nhanh, càng ở at càng lẻ thê. Thế là, trong đơn độc, trong đau đớn dầy vò, Proust làm văn chương lặng lẽ âm thầm cho đến khi kiệt lực chết năm 1922. Lúc đó mọi người mới hiểu rõ thái độ bấy lâu nay sống thầm của ông từ Tác phẩm duy nhất của đời Proust là «Đi tìm lại thời

gian đã mất, (A la Recherche du Temps Perdu). Vài cuốn sách khác ông viết ra cũng chỉ để sửa soạn cho bộ sách duy nhất của đời ông. «Đi tìm lại thời gian đã mất» là một tác phẩm tiểu thuyết dựa trên hai hình thái căn bản cái tôi và thời gian. «Cái tôi» của người kể truyện nhằm thống nhất các viễn tượng khác nhau của câu chuyện kể, đặt tất cả các nhân vật của câu chuyện dưới một sự chiếu rọi — một quan điểm — từ trung tâm câu chuyện; «thời gian» nhằm kiểm soát sự diễn tiến của câu chuyện, chi phối quá trình hình thành nghiệp dĩ (vấn chương) của người kể truyện và cuộc đời của các nhân vật. Cái tôi đó và thời gian đó là hai hình thái của cảm tính nơi người viết nên tác phẩm: Marcel Proust. Marcel Proust không hoàn toàn đồng hóa với người kể truyện nhưng ít nhiều người kể truyện cũng là hình bóng (chập chờn) của Marcel Proust. Người kể truyện kể cho ta nghe câu chuyện của đời hắn: từ thời thơ ấu và thời thanh niên, góc cuối cùng của thế kỷ 19 và đến sau trận Thế chiến 1914—1918. Gia đình khung cảnh xã hội, những khung cảnh kể tiếp Paris, tình lý thôn quê, bờ biển Normandie — những giao hảo ngoài xã hội, những liên lạc trong giới văn nghệ sĩ, những tình bạn và những tình yêu, tang chế, những hoan lạc và chán chường. Những đau đớn thể xác và đau khổ tinh thần, triết lý sống đã chấp nhận tất cả những gì

KỶ NIỆM MARCEL PROUST

đã từ lâu lần khuất ở một góc nào của cõi tâm tư... Proust chia những khoảnh khắc bừng sáng của tác phẩm mình làm hai nhóm những «ấn tượng» và những «hồi tưởng». Trong những «hồi tưởng» sự lặp lại hoàn toàn một chi tiết cô bé ngoài vô nghĩa, làm sống lại biến cố quá khứ chưa được chi tiết này, với một sự hoàn hảo, một sự hiện diện còn lớn lao hơn cả lúc nó đã xảy ra thực. Và những «ấn tượng», những hình ảnh đã đập vào giác quan (kể cả «giác quan thứ sáu») luôn luôn làm khởi điểm cho sự khơi dậy hoài niệm quá khứ, hoặc làm một mẫu chốt cho quá khứ phát hiện và nhớ ra ở hiện tại. Những trò ma thuật của một kỹ ức kỷ diệu. Thế nên một nhà phê bình đã đưa ra nhận định: «Marcel Proust là nhà văn đầu tiên đã lấy kỹ ức làm nền tảng, để tái và trung tâm điểm của một tác phẩm lớn».

Tất cả những chi tiết được mô tả đều đã được tinh thần tinh lọc. Tinh thần, bằng cơ năng kỹ ức, làm sống dậy biến cố đã qua ngay sau khi sự quên lãng đã đẩy hoài niệm vào trong một chỗ trú ẩn an toàn ở đó nó giữ nguyên được nét đậm đà và vẻ tươi mát sơ khởi. Để gọi lại, Proust dùng đến phép loại suy, gợi dẫn sự kiện quá khứ ra khỏi bức màn tâm tối. Chính con người mình được lấy làm đề tài, làm khí cụ chống đỡ sống động để ban cho kinh nghiệm một thực chất. Do đó phương thức này là một trò ma thuật có quyền năng

bài của phùng khoát

khêu gọi và thần chú. Chẳng hạn trường hợp dĩ vãng được gọi lại khỏi từ tách trà và chiếc bánh Madeleine... Rồi những gì đã qua chồng chất lên hiện tại. Và những cảnh sống, và những nhân vật, và những sự kiện khác nhau sẽ sống chung với nhau trong trí tưởng, như tuân theo một luật tắc, mà chính cuộc đời chúng ta đang sống đây chẳng là một tập hợp hỗn độn như thế sao? Nghĩa là Proust không chọn lựa sự kiện, ông chỉ kể lại chúng. Chính những khác biệt, những phân tán của các nhân vật và các sự kiện được gom lại, được đặt gần nhau, một cách «trung thực» đã là lý do cốt lõi ngôn ngữ phân tán (những ngôn ngữ dị biệt được hòa trộn với nhau) trong tác phẩm của Proust. Bút pháp của Proust không tạo ra những căn thẳng, hay những hình thái chặt chẽ và mãnh liệt. Người ta chỉ thấy trong «Đi tìm lại thời gian đã mất» một tập hợp những đoạn văn chùng đăn, những câu văn dài lướt thướt như những tiếng thở phi phò liên hồi, trong cơn suyển ngăn ngắt không dứt, với những lần ngộp hơi dằng dặc không thể chịu nổi. Đó là một hơi thực trạng vado cũng chính là cái thú tầu thờ sự thật của Proust. Không có một sự thật duy nhất đồng tính và hệ thống. Chỉ có những sự thật phân tán, gặp gỡ nhau, va chạm nhau, lướt qua nhau. Chính cái thú tầu thờ sự thật trong từng chi tiết như thế đã là lý do giải thích sự phân tán tác phẩm thành những mảnh lớn. Như những mảnh đời trong đó người ta sống hết mình hết cỡ với cuộc đời. Nếu Proust đã tả một buổi dạ hội bằng cả trăm trang giấy, ấy là vì Proust đã sống trọn vẹn từng khoảnh khắc của buổi dạ hội từ đầu đến cuối. Như thế, thực ra, không có một dòng thời gian đều đặn, chỉ có những khoảnh khắc được sống liên tiếp nhau, tràn đầy và trống trải xen lẫn.

Những khám phá đó trong tiểu thuyết của Proust nay đã trở thành của chung thiên hạ. Nhưng mỗi ngày lại có thêm những cái nhìn mới được phóng vào tác phẩm của ông. Những khám phá mới về các thể tài, về các viễn tượng, về các kỹ thuật và về cơ cấu của tiểu thuyết Proust, trong vài năm gần đây, gây bầu cãi sôi nổi. Từ «Etudes Sur le temps humain» của Georges Poulet, qua «Proust et les signes» của Gilles Deleuze, đến «Proust et le Roman» của Jean-Yves Tadié, sự lý giải tác phẩm Proust càng ngày càng nghiêng về những khía cạnh kỹ thuật và càng chứng tỏ bút pháp của Proust thực phức tạp phong phú tán kỳ và độc đáo, dù ai cũng nhìn nhận rằng câu văn lẻ thê của Proust luôn luôn làm người đọc hụt hơi, gây trở ngại cho việc đọc, tác phẩm văn chương của Proust như một sức đề kháng tung về phía người thưởng lãm văn chương! Nhưng nhân ngày kỷ niệm 100 năm sinh nhật của ông năm nay, cuộc triển lãm tác phẩm Proust (các bản thảo và ấn bản) cũng như những công trình khảo cứu về tác phẩm này, với số lượng lớn lao đáng kể, đủ nói lên tầm quan trọng của nhà văn Proust và chứng tỏ một mối bận tâm đáng khích lệ chừng nào của những người đọc Proust và làm việc về Proust! Tác phẩm không ngừng được đào sâu, được khai phá, nghĩa là, như đối với mọi nhà văn lớn lao khác của nhân loại,

mỗi thế hệ mới lại nhìn ngắm Proust bằng một nhãn quan mới, với một nhãn thức mới để thấy một hình bóng Proust mới qua tác phẩm duy nhất của ông. Sự giải thích của một nhà văn pháp trẻ chưa đầy 30 tuổi, năm nay qua lời nói sau đây về Proust đủ cho thấy thế hệ văn chương bây giờ còn khám phục

và chịu nặng ảnh hưởng của ông như thế nào: «Trên bình diện hình thức, kiến trúc của Proust đã khơi hứng cho vài tác phẩm mới nhất của tiểu thuyết mới, ai cũng biết thế. Nhưng cái mạch văn thăm thẳm, sự toàn hợp giữa bút pháp và đề tài, thì quả thực không ai bắt chước nổi» (Marc André Schwartz) Δ

HÀ NGHIÊU BÍCH



THƯ PHƯỢNG

Nhớ em suốt đêm thâu
Cần rưng vàng lá nguyệt
Có khóc dưới chân trâu
Nào nề lòng huyết tuyết
Ngất lá ngậm buốt môi
Sương tuột giò vai ốm
Ôi chim ơi chim ơi
Hót dùm lời đau đớn
Tôi đứng giữa vườn em
Trời xanh đêm ảo mộng
Hái một đóa trắng huyền
Hương ngát đồng xương cốt
Em nhập vào hồn mây
Đêm bay cùng tôi mãi.

TÓC PHƯỢNG TRONG ĐỜI TÔI

Gió lay cành rung mãi
Hay tóc Phượng bay vòng
Rối vàng tờ nhện thả
Rối đời tôi mấy giò
Chiều nay trời đỏ thắm
Mây xuất huyết trên cành
Phượng lặn đời tôi mãi
Quả rồi mấy thu đông
Ôi tóc Phượng còn không
Buốt xiết hồn tôi nhè
Ôi tóc Phượng ngàn năm
Xanh một dòng sông đang
Chảy xuống đời mình mộng.

THƠ GIỮA NGÔI

Cần nát đóa hoa điều
Mời hay đời dùng ngọc
Nắng đập nát hồn tôi
Phượng ơi sâu buốt lá
Em đập nát tình tôi
Đau buốt suốt một đời.

HƯƠNG TRẮNG NGƯỜI

Người đầu biết một lần
Đêm dầm nguyệt thuyền tôi
Giữa dòng sông xanh buốt
Tôi ngọc hương trắng người
Hương người trắng nổi buốt
Bay ngược một giếng trời
Em là mây tang hải
Phù mây mối đời tôi
Hay em là đom đóm
Chết một mùa trăng khôi.

MÂY VÀ THIẾU NỮ

Em theo bóng tà dương
Hiện cảnh mây huyết dụ
Tôi đau khổ mấy mùa
Nhìn em tan tác rụng
Em là mây thiên thu
Hay khói lộng đời ngày
Giữa mùa trăng khuyết bóng.

BUI KHANH VAN

CÔI SẦU RIÊNG

ngày qua đời quanh sông buồn
ta sầu theo cánh chim không neo về
khô hay rỗng một cơn mê
chút tình sương lạnh bốn bề hồn ta
trên sông én nhạn là đã
thuyền ai về chiếc bóng xa cuối trời
ta ngồi đốt lửa mà chơi.
lá bay vàng cả cõi đời buồn tênh
nguyệt về sâu lai mộng mệnh
hồn ta chìm lệ kêu diêu tưng bầy



NGUYỄN ĐĂNG CỬ

TƯƠNG TƯ

đau ơi sao lòng run như lạnh
một sáng mai trời sương của đêm
uyên côi ảo đắp bờ chân xanh ngủ
có ơi nhớ mình sương nửa đêm
nửa hồn trắng xanh màu lá ma
từng khuya ngày thiếp ngủ như quên
là ảo ngộ em xanh màu lá mạ
có nàng em động tới nỗi an nhiên
đang tay mở rộn ràng tuổi nhỏ
sương nhè nhợt xanh màu lá ma
xanh mãi xanh hoài xanh rất xanh
đường này có đi anh chẳng thấy
về nhà thấp trâm nhà khói xanh
năm mãi năm hoài cho rã mộng
hạt bụi xanh rơi giữa mắt xanh
có nàng duyên em môi mở đợi
ngực này tìm ơi của hư không
xanh đều đặn thướt rùng dương liễu ngủ
mở đèn đọc sách hoang mang
cười với holden trong góc tối
phoebe em mặc áo xanh trong rất ngoan

NẮNG LỤA HỒNG

chiều hoa nắng gọi vai người
qua ngõ vắng lụa vàng tươi áo tình
chào hồn sông mắt lênh đênh
đỏ anh vồng ngón ru phiêu búp măng
tuổi vừa hơn một tuần trăng
tới anh lúc ngực thưa rằng nữ nhi
chực hôn môi đã dây thi
giăng tiên khai nu hạnh quý trở bóng
dắt người xuống bến sang sông
thuyền ơi gửi trái tim hồng đỏ xuôi
ý mê muội nép bên đời.

THẮNG hai trời ở Huế thiết là tuyệt đẹp. Hương vị của cái Tết vừa xong còn vương vương đầu đó trong không khí. Tết đến thì cũng chẳng vui gì, ai nấy đều vừa ngắm ngời nhấc nhấc một mùa bình yên năm nào đã mang đi những người thân thích vừa lo sợ với những tin đồn sẽ không được hưởng một cái Tết an bình, dù hiện thời có vẻ yên ổn, vẻ yên ổn mang nặng một nỗi bất trắc nào đó không lường được. Nhưng rồi những ngày áo mới cũng đi qua, đời sống bình lặng tiếp tục. Trời vừa đủ lạnh để mặc áo cộc tay dạo chơi. Buổi sáng ra đường thấy như mùa Đông còn ở lại và buổi chiều về mát lạnh cánh tay trần, cả một ngày khi hậu nhẹ nhàng thoải mái, hồn trầm xuống dù sau một vài giờ kinh hoàng sững sờ vì những tin tức đăng trên trang nhất của tờ nhật báo. Cái êm êm mọi người cổ nuối nằng từ bấy nhiêu năm nay không vì những cơn địa chấn ngang qua mà vỡ nát.

Đó là nơi chốn và thời gian tôi ưa thích và quí mến nhất, khi trở lại sau một thời kỳ lang bạt từ những thị trấn trên cao nguyên xuống những thành phố ở miền Nam. Vì sinh kế và mọi nguyên nhân phần nào khác biệt với một người nào hay một tên thanh niên nào cũng phải chịu, khi lớn lên không bao giờ được ở yên thân một chỗ. Sau đó, đối với tôi, đi lính là một nguyên nhân lớn nhất. Không còn như ngày xưa sinh ra ở ruộng nương, lớn lên từ ruộng nương tay cấy, cõ trâu ra đồng, đập chân trên miền đất sinh trưởng để rồi thấy tuổi đời mình già cả trên chính từng hươc đất mình đã sống. Súng đã nổ dữ dội hơn sau một vài năm ngắn ngủi yên tĩnh, súng nổ trên lan khắp mọi nơi. Cho đến giờ đã trở thành một tai họa kinh khiếp, như cơn lốc bão bùng xoáy tận chân rễ, và không một chút gì để còn thấy có hy vọng chấm dứt. Tôi bị cuốn hút vào cơn lốc đó, sự thường tình. Và rồi cũng rất may mắn, tôi được trở về làm việc ở đây sau gần một năm hi hục lún lút trong cái quán café quen thuộc bên phố, như thời lòng bông công lưng trên chiếc xe đạp trường học. Thằng nào cũng lần lượt mặc đồ lính, đũa đánh giặc đầu ngoài miền địa đầu hay tuổi lột dưới Cà mau, đũa ngồi ở thành phố này trong một đơn vị hậu cứ và vì lý do này hay lý do kia, cả trăm ngàn thứ, không bao giờ gặp nhau thường, có gặp chỉ thoáng qua dăm vài phút nói chuyện toàn là thời sự sinh hoạt giá cả vợ con (với những thằng có vợ) hay than thở đối rách (với những thằng độc thân như tôi) rồi chia tay nhau về. Dần dần, dù không muốn tí nào, thấy tự nhiên xa cách nhau hết cả. Và tôi vẫn là đó một mình đi đây đi đó, hết giờ làm cuộc bộ về, hai tay vào túi, qua cầu, nhìn nước sông, ngó mấy trời, bên sinh ra một mới ưu sầu vô hạn. Cần nhà trọ, xin ở và ăn thì đúng hơn, nằm ở trong cửa thành; lại ngược đường xe lam, bốn bạn mang cặp chân ra mà tập thể thảo; buổi sáng vừa đi vừa hút thuốc ngó các em học sinh đi học thấy còn một chút khoan khoái, buổi trưa về thì thật là cả một sự nhọc nhằn: mặt trời đúng ngọ bãi việc. Xốc lại áo quần ra công, bắt đầu một cuộc tâm nôi tội tình, con đường về nhà sao mà xa tít đến thế, hò hát mãi vẫn chưa thấy tới cái mối sầu kia vẫn vô hạn như thường. Một gã ở chung nhà nói, ông không kiếm một cô em nào đi học hay đi làm cùng đường cho giùm cho đỡ. Cười cái tướng của tôi thì ai thấy cũng tức cười, đi tán ầu nữa chắc mấy em cười hề bụm. Cái chuyện đó, đúng ra, tôi không thích thú gì, vì nghĩ cũng kỳ kỳ thế nào. Gã họ, không việc không vắng gì cả, tôi ngày long rong, gặp tôi kể lìa lìa về một đứa con gái hẳn vừa tán dọc đầu đó hay một cuộc chơi hội đồng hẳn vừa tham dự, lúc nào thấy mặt hẳn cũng vui vẻ hẳn như không buồn bực vì cái gì. Hẳn thường chế tôi là thằng buồn nhứt nước chắc cả đời không ai dòm. Tôi luôn đồng ý trước nhận xét của hẳn vì tôi thật ra chẳng có chi đáng để chiêm ngưỡng cả. Những năm đây đó, chạy ăn chạy ở, đã làm cho con người tôi nó cực mệt, ừ li và ngu đần đi, một chút mệt mỏi và buồn xuôi trước mọi sự. Đôi khi cũng có rộn ràng rạo rức và cái gọi là mơ mộng lãng mạn mỗi chiều về qua cầu gió

sông mát rượi thấy được một vài cô em xinh nhỏ mắt cười phiêu diêu trên những chiếc xe bay vọt qua. Thời buổi của cơ khí máy cò năng phóng xe như vũ bão, còn đâu cái thời kỳ cùng lũ bạn tôi thông dong đùa nghịch trên chiếc xe đạp giăng ngang hết mặt đường giờ tan học. Những chiều như thế khiến xui tôi nhớ tới cứ vọng về cái khuê ư ả ấy mà bồi ngời lòng dạ. Gã học trò xưa áo trắng quần xanh tóc cắt ngắn gọn với con mắt thơ ngây khuôn mặt ngọc ngào đã đi khỏi thành phố này lâu lắm rồi. Y mất tích. Y đã mang theo hết của tôi cái tâm hồn trong trẻo thật thà, mang theo hết của tôi những ngày niên thiếu tuyệt diệu.

Một buổi chiều như triệu buổi chiều đáng ghét của tôi, sau khi đầu lão đã đời với anh bạn già cùng sờ về mọi vấn đề thời sự nóng bỏng, tôi mang cái thân thể đáng thương hại ra công. Đôi chân đã quen lấm rùi với con đường bốn bánh đi về, nó không phải chịu sự điều khiển của tôi nữa nên ra đến ngã ba nó tự động rẽ lên đường Lê Lợi. Chà, nó bắt đầu mở lại một thời kỳ lãng mạn mơ mộng nữa đây. Tựa nó, đi đâu thì đi, tôi cũng đi một mình với tiếng động xe cộ hơi khói xăng nhớt người ngòm của giờ bãi việc rồi. Con đường này là con đường đẹp nhất nữ nhân. Tên con trai nào sống ở Huế

nhất là trước cái cảnh trời đất giao hòa như buổi chiều này.

Tôi đi dọc lên phía trên, kiếm một bên đá một chỗ ngồi, lấy thuốc ra hút, lòng băng lăng như mây chiều, ở bên kia thành phố đã bắt đầu thấy đông người, xe cộ qua lại khá nhiều trên con đường gần bờ sông, rạp hát lớn của thị xã trông rõ ràng cái bản vẽ phim đang chiếu, phim kiếm hiệp đánh nhau đại loại tình tiết diễm tình. chàng hiệp sĩ múa gươm cứu cô tiểu thư đang mắc nạn, yêu nhau rồi trắc trở v.v... Ở dưới sông sinh hoạt của xứ thuyền đồ cũng trở nên rộn rịp rồi, những chiếc đồ lủ lượt kéo tới đậu sát vào nhau. chuẩn bị cho đêm nay, ôi đêm nay cái đêm thân tiên cho những người yêu nhau dăm mườ phút hay vài giờ, cái đêm êm ả cho những viên khách tha phương tìm về đón ánh trăng khuya giữa một trời lồng lộng hiền hòa của xứ sở, một góc đất nhỏ nhoi con được khá yên tĩnh.

Bên nước vắng vẻ sinh buồn, tôi hút thuốc, không hò môi, cái đầu nghi ngợ lung tung và gợn gợn ngút lên ngúc xuống như trong một vụ ngời đồng. Kỳ cục, khi không dẫn xác tới đây, vẫn vợ đủ thứ, niết rồi, tôi cũng thua cái

TỪ HOÀI TÂN



MÀU ÀO MẠC CHIỀU NÀO

mà không biết đi dạo trên con đường này là con gà chết. Bởi vì ở gần cuối đường phía xa kia là trường nữ Trung học Đồng Khánh. Thời không nói chỉ được cái giọng sông trắng lụa là chảy xuôi về thành phố giờ tan học. Con sông đã bắt biết bao nhiêu nhịp cầu cho đám trai gái nên nghĩa nên tình. Lấy nhau rồi thì cái cầu thơ mộng kia cũng không còn và em gái thế thời tờ nay vĩnh biệt con sông thơ mộng ấy mà hi hục bơi lội trên một con sông khác phong ba vũ bão sóng lớn, đục ngầu, những mùa mưa về đỏ như thác, con sông của tình nghĩa vợ chồng. Em gái không bao giờ còn được trở lại trên dòng nước hiền hòa êm dịu kia, một đôi khi trong chút thời gian rảnh rỗi nhớ tới, về đứng bên bờ mà tiếc nuối ngắm ngời rớt nước mắt là quá lắm rồi.

Lại nói về đôi chân tôi đang du dương từng bước trên lề đường có một vài lá vàng rơi là loi của một mùa thu rất xưa (hình như năm ngoái). Vẫn còn sớm chán, còn những mười lăm phút nữa các em mới bãi học (trong cái đời sống nhọc nhằn trường khi mặc ka ki này, giờ giấc thiết là quý hóa, nghĩ đến ba phút thấy cũng khoái rồi, nhất là hồi ở trong một trung tâm nó), tôi tắt xuống bờ sông sau khi ghé quán thuốc mua thêm gói nữa.

Mặt sông buổi chiều tàn lấp lánh mặt trời vàng trông không chê một. Tiếc là không phải là tên thi sĩ nhà nghề để sửa ra vài câu thơ cảnh. Tôi có thằng bạn làm thơ hay tuyệt, hẳn làm thơ mỗi lần ăn no nê đầy bụng và sau khi ngủ một giấc thật kỹ, hẳn nói có no nê đầy đủ mới mãn hác được (có thực mới vực được đạo) và cười hắc hắc khoái được. Mặc dù không phục cái lối sáng tác của hẳn nhưng hẳn làm bài nào thấy cũng ngấm nga được,

đầu của tôi. Gã cũng ở chung nhà nê vậy xem ra đúng đấy chứ, cái thằng trông nê nhưэт xứ. Mà này, tôi có buồn nê cái gì bây giờ. Chẳng lẽ chiều nay trông trời mây son nước mà sâu cảnh thiên nhiên sao luôn luôn đẹp để vô tình như thế. Lãng thật.

Tôi đứng đây, cũng là một cử động không ngờ, lại đi nữa. Đi hoài, ôi chân sao mi hên lác quá vậy, mi ngang nhiên tự phụ không sai ta vào đâu cả. Nhưng rồi mi sẽ dừng lại, ta biết, mi sẽ dừng lại một nơi nào. Và nó khựng lại trước một công viên, bên cái băng đá trống trải và lạnh lẽo làm sợ hãi. Tôi ngồi xuống rồi tôi đứng lên, bỏ đàn chim bắt đầu trở về co hót ngoài kia, các em tiên nữ vừa đi ra công trường chúm chít cười nói huyền huyền. Thơ thần bước tới, tay ngu ngo cầm diều thuốc, đúng là một gã tình si thứ thiệt. Dừng lại, đứng trên lề đường, con mắt nó như bị mất kiếng cận thị, lấp lánh một vầng ánh sáng trắng xóa không thấy một khuôn mặt nào. Buổi chiều, giờ học của các bé gái đệ nhất cấp, tuy thế cũng có nhiều bé thấy lớn, tóc thả ngang lưng áo dài bay phơ phất. Nhìn các bé như chim vừa mới biết bay nhảy nhót tung tăng cười đùa lủ lượt từ công trường thoát ra từng đợt, tôi không nén nỗi sự xúc động. Đôi chân lẳng mạn hình như cũng thế, nó tự động khụy xuống kéo tôi ngồi theo luôn. Tôi rửa thẳm, nhưng không đứng dậy làm gì. Một em bé nôm sang chỉ cho tôi rồi cùng các cô bạn phá ra cười nức nở. Tôi tưởng tượng như có một đàn chim hót đầu đây và lòng nó xao xuyến kỳ lạ. Ở hay sao cái tên này nó mơ mộng như thế nhỉ.

Dòng sông trắng nổi lên là dẫn dẫn tan biến

tộ ra mặt đường lì lợm lớp dầu đen bóng, cái mặt tro tro sao thật đáng ghét. Tôi đứng dậy và cái mối sâu vô hạn kia nó nổi dậy, khiến muôn những bước về. Thế là xong đi một buổi chiều đáng ghét nữa. Nghỉ tới quãng đường sao nó dài lê thê thế, nó diệu vợi thế, cái lòng con con của tôi nó tê tái. Đốt thuốc nữa, đốt hoài thuốc giữa gió chiều tàn, nói như các em bé : mặt trời sủa soạn đi ngủ, và tôi nghe âm thanh từ cái miệng tôi nổi lên sâu muộn vô cùng.

Nhưng hình như con mắt tôi nó sáng rõ hẳn đi (ôi con mắt thế mà được việc) khi nhìn thấy từ đằng xa một tà áo trắng lẻ loi, một nàng tiên trông thật là lạc loài tới nghiệp. Tôi đi như chạy, tấm lòng hưng phấn quá dồi, vừa chạy vừa thở, vừa thở vừa hút hết thuốc nuốt nước miếng xuống bụng, và chạy. Tôi gần nàng, cách khoảng năm chục thước thì tôi dừng lại, cái chân tôi nó thẳng bất ngờ nên làm tôi không khỏi lao chao và tôi nhận rằng, con mắt tôi nó chẳng tốt lành gì cho lắm : vì tà áo nàng đang bay phất phơ nơi kia là màu lụa ngà chứ không phải màu trắng. Từ đằng sau tôi tha hồ chiêm ngưỡng thân mình mảnh mai nhỏ nhắn xinh xắn như liễu đầu gió như hoa đầu cành (biết bao nhiêu danh từ để tả một lúc nhỉ !). Tôi thấy lòng tôi hồi hộp kỳ lạ, một chút xao xuyến bồn chồn nữa. Ôi có thật tiếng sét vừa giáng xuống đầu tôi không ? Tôi muốn bước mau tới gần nàng hơn như đôi chân (cũng đôi chân) nó vẫn giữ khoảng cách đều đặn như thế. Và có lẽ nàng biết có người ở sau đang chú ý mình nàng quay lại, mở tóc bay tung lên rồi như đêm vỡ (hoan hô tôi một Phật) nhìn tôi (chắc vậy). Ôi con mắt xa kia sao vừa nào nùng vừa khuyến khích tôi đi mau hơn, đi mau đi kéo ngã ba kia sắp kề cận và nàng sẽ biến mất.

Lần này không nghĩ ngợi lung tung gì nữa, tôi tiến lại gần nàng, đi bên nàng, rất im lặng, tôi cố gắng thở rất nhẹ nhàng (như có sợ sợ bay ra lỗ mũi) ra vẻ tự nhiên như quen thân lâu đời. Thỉnh thoảng nàng ngược mắt lên nhìn tôi (nàng không cao ráo gì cho lắm), con mắt gần gũi ấy, đôi mắt ấy, tôi diễn tả gì bây giờ, ước gì có thằng bạn thì sĩ của tôi đây nhỉ nó sẽ khắc ra đám ba câu trữ tình biết bao (cái thằng bạn trời đánh, khi mong nó không tới, khi không mong nó dẫn xác tới). Ôi đôi mắt, sao tôi không nói gì được vậy trời ! Một lúc, cái lòng dũng mãnh của tôi nó quật khởi dữ dội (sao giống hồi ở quân trường, giờ tập cận chiến, hồ thế thủ... sát thiết đãi), tôi nói với cả hơi thở tôi trôi tuột ra ngoài sau một hồi dè dặt.

— Cô đi học về ?

Không có câu hỏi nào vô duyên hơn trên cõi trần gian này. Nàng lại ngược lên nhìn tôi, rồi cúi đầu, mỉm cười, có vẻ chế nhạo. Tôi muốn đập thốc tức khi đó (tại sao mình không là Thổ hành Tôn trong truyện Phong Thần nhỉ ?). Nhưng nàng bỗng cất tiếng, ôi tiếng nàng như gió vi vu.

— Răng đi theo hoài rứa ?

Nàng hỏi vậy thì có trời mới trả lời được. Tại sao nàng không hỏi từ thuở khai thiên lập địa ông Adam lại tìm tôi với bà Eve. Tuy vậy cụ Nguyễn Công Trứ đã dạy rằng chỉ làm trai phải vẫy vùng ngang dọc không lẽ lại yếu kém trước một người con gái ? Tôi nói :

— Bộ đường nì cấm tôi đi à ?

— Ai mà cấm

— Rứa răng có thối mắc.

— Thối mắc chi ? Khi không cứ lê kê bên người ta rồi còn hỏi, tôi nợ nần chi với ông khi mô rứa ?

Giọng tôi quả quyết, như thiết.

— Có. Có có mắc nợ với tôi.

— Khi mô ? Nàng tròn tròn đôi mắt (đôi mắt dễ thương hời hợt).

— Hồi xưa. Đêm qua tôi nằm mơ thấy Chúa biểu tôi đi tìm cái xương cốt của tôi nó thất lạc nơi mô. Chừ thì tôi tìm ra rồi.

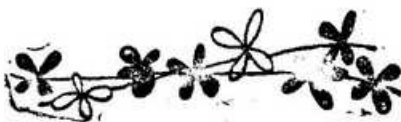
— Mô nò ?

— Đây. Có đó.

— Ậu, ông nì nói chi kỳ.

— Tôi kỳ lắm hả ?

NGUYỄN BÁC SƠN



THĂNG NGAY CỦA MỘT NGƯỜI LÍNH LÀM THƠ

Nơi ngã ba đường này ta đã đứng chờ xe
cùng các tay tử chiến
Chiến tranh đã xưa xuôi người ra khỏi quê nhà
Còn ta, ta tuy ở quê nhà nhưng thật ra là
một người lạ mặt

Có đêm ta thắp lên ngọn đèn dầu leo lét
Đọc cuộc đời những hao kiệt khi xưa
Thấy mình giống người anh hùng lỡ vận.

Có đêm ta thức dậy, thò chân xuống chiếc
giường bố nhà binh dụng nhằm bàn cờ tướng
Chợt nhớ mình là tên tiểu tốt vô danh
Đang thất thủ trong vòm trời khời đan

Có đêm ta thức dậy nửa khuya trên ngọn đồi
gió cát

— Thôi.

Nàng có vẻ giận dữ, quay mặt đi chỗ khác và đi nhanh hơn. Tôi vẫn cố gắng theo cạnh bên nàng. Một lúc lâu như thế, chúng tôi đã băng qua đường qua các nhà qua tiệm thuốc tây qua khách sạn, qua hết.

— Răng cảm rứa ? Nàng vừa cười vừa hỏi.

Tôi nhìn nàng, ngờ ngẩn

— Thất tình !

Nàng lại mỉm cười. Ôi nụ cười sao mi sinh ra chỉ trên môi mỹ nhân.

— Máy ông mà thất tình.

— Tôi thất tình

— Kệ ông. Thôi. Mợ ngó tề.

Tôi nhìn quanh quất, cây lá đường nhà cửa và chiều đã hết thật rồi.

— Có ai mò nờ.

— Có đó.

— Ai ?

— Máy cái cây đó.

Tôi và nàng phá ra cười và như thế chúng tôi quen nhau. Thật kỳ cục. Lễ giáo và gia phong ở đây không thể có được một cuộc gặp gỡ và kỳ thú như thế. Bởi vì con gái ở thành phố này đổ tên nào mà tán ngoài đường được. Miệng các nàng như bị đóng khóa khóa lại trước khi ra khỏi nhà. Nhưng đôi mắt các nàng thì luôn luôn khích lệ các chàng đực rựa, ánh mắt vẫn chan chứa mời gọi và các chàng tiến tới mở một cuộc đua đường trường. Cả hai cùng chạy đua, anh nào gục trước khi đặt chân lên nền đất của nhà nàng là bỏ cuộc. Đa số các anh chàng đều ôm mối hận vì trong cuộc đua nào mà chẳng có sự bất ngờ, bởi vì nàng, ôi thôi, dưới bến sông kia đã sẵn con thuyền chờ đợi rước sang sông.

Bên cất bước ra đi, mang cái thân làm trai này, và mỗi thất tình nặng nề như quả tạ. Nhưng riêng với tôi, cảm ơn đáng thiêng liêng đã tạo sinh ra tình ái, sao chiều nay nó kỳ cục và tuyệt diệu vậy ?

— Tôi biết cái mặt ông rồi ?

— Khi mô ?

— Thì chiều mô tôi cũng đi một đường với ông mà ông không hay.

Không biết mình đang nằm ở đâu đây
Có phải chăng ta đã nghe những tiếng còi tàu
Đang chìm khuất cùng gió qua đồng trống
Ôi tiếng còi, ôi tiếng còi vắng vắng kia
Cớ sao mi làm ta vô cùng tưởng nhớ
Mái nhà xưa
Bụi đã hoa và ruộng nước kẻ bên thiết lộ
Nơi đó ta để quên một thiên phòng, một ống
sáo đen, một chồng sách thánh hiền và một
tâm hồn đa cảm

Có đêm ta nằm nói chuyện một mình
Bầu bạn cùng con thần lẫn chắc lưỡi
Và nhiều khi giạt mình
Vì thấy mình cũng vô tình chắc lưỡi theo
Ở quê nhà ta tìm đâu ra những bằng hữu tốt
Nên thấy mình là kẻ lưu dân
Nên làm lủi dưới trời đứng bóng
Những kẻ ngày xưa chơi đùa với ta chừng
một mái trường

Giờ đây rất thích làm quan lớn.

Ở quê nhà không có dấu hiện nào cho thấy
trên trời còn có Chúa.

Bây giờ là thời của ruid họ kèn kèn

Thời của thương gia, của kẻ giết người vì
quản cướp cạn

Con ai dám hôn nhiên nhân mình là thì a
đâu ?

— A ra rứa. Nay, răng không bỏ đi ông đi !

— Rứa đòi kêu bằng chi ?

— Ông coi nó già quá.

— Rứa ông trẻ lắm hí ?

— Trẻ chi mô. Nhưng...

Những buổi chiều kể tiếp chúng tôi thường gặp nhau và nói toàn chuyện không đáng nói. Những người yêu nhau thì luôn luôn nhiều chuyện để nói nhưng toàn là chuyện trên trời dưới biển không ra cái tít chi cả. Chúng tôi vừa cười đùa vừa đi vòng quanh hồ : Tôi chưa bao giờ mê yếm xanh và nàng cũng vậy.

— Bữa nì răng kỳ rứa ?

— Kỳ chi.

— Răng không nói chi hết

— Chừ nói chi ?

— Nói chi cũng được.

— Em nói đi.

— Ông nói đi.

— Chiều nì răng về sớm rứa ?

— Tại nghỉ giờ sau.

— Con gái mà học thêm toàn môn để cho mặt không biết.

— Rứa ông muốn tôi thi hông hí ?

— Hông cũng được chứ hại chi, kìa này còn keo khác như anh đây mới sợ, thanh niên mới lo còn em ngán chi.

— Hừ. Ông nói chi nghe cũng được hết. Làm như rành đời. Mới chừng nó mà rứa rồi hướng chi...

— Răng ?

— Sao nì...

— Sao nì răng ?

— Răng thì ông biết

hay một buổi chiều khác.

— Ông hút thuốc hoài hồi quá

— Rứa biết nói chi chừ.

— Răng ông hút thuốc rứa ?

— Tại buồn.

— Bộ ai đi lính cũng buồn cả răng ?

— Hình như rứa.

xem tiếp trang 10



Từ hơn một năm nay, người ta nói nhiều đến việc tái lập đền Hùng ở Saigon, và người ta nói mà không làm, cứ mong đợi ở chánh quyền.

Tại sao kỳ lạ như vậy? Một ngôi đền Hùng, xây cất giống hệt như ngôi đền Hùng đất Bắc, tương 10 lần sẽ hơn chùa Vĩnh Nghiêm. Thế thì tự nhiên thừa sức làm, mà không cần sự góp sức của ông nhà giàu nào cả, ai có lòng, cứ chung đậu vài trăm bạc là xong, vì số người có lòng rất đông.

Sở dĩ các ông đợi ở chánh quyền vì các ông đòi một đám đất, có ông đòi cắt ngay giữa đại lộ Thống Nhứt mà như vậy thì dĩ nhiên phải có sự ưng thuận của chánh quyền.

Nhưng thử hỏi vua Hùng có thích cư ngụ ở đại lộ Thống Nhứt hay không chứ?

«Đột ngột cao sơn, cổ Việt, Hùng thị»

Đó là những chữ ghi trong bài vị ở đền thờ cũ, tại đất Bắc. Vua Hùng có đâu mà thêm năm giữa Hà Nội bao giờ.

Miền Nam là đồng bằng, nhưng vẫn có núi, mà ngọn núi gần Saigon nhất, để cho dân Saigon dễ thăm viếng là núi Châu Thới. Sao không ai nghĩ đến tái lập núi nhỏ ấy, lại cứ đòi cặm dùi trước dinh Độc Lập chỉ cho phải lệ thuộc chánh quyền.

Có lẽ các ông sợ mỗi chơn nếu hằng năm, vì «công vụ» phải đi viếng đền Hùng một lần. Nhưng các ông đi toàn bằng công xe thứ thượng hảo hạng thì cho đâu phải đi xống tận núi Sập cũng chẳng sao.

Chỉ có ba thằng dân là phải đi bộ, mà ba thằng dân lại không đòi hỏi cặm dùi ở đại lộ Thống Nhứt bao giờ, trái lại, chúng nó mong vua Hùng được thờ phụng tại một nơi xa bụi trần ở trên là cái thành phố đầy dẫy rác rến, buồn lậu và mãi dăm này.

Nhưng câu chuyện chưa hết đâu. Từ năm 1918, hai nhà nho Tây đã làm con một sách Tàu, để chứng minh là không bao giờ có vua Hùng Vương.

Và gần đây một vị giáo sư đại học Việt Nam đã cốp lại (mà không nói là mình cốp, làm như tự mình phát minh ra).

Các học giả ta đã phản ứng mạnh. Nhưng phải thú thật rằng họ chỉ bác được ý kiến của hai nhà nho Tây, chứ cũng không chứng minh được là có vua Hùng Vương.

Như vậy, xin các ngày treo giải thưởng về sử địa, ai chứng minh được rằng có vua Hùng Vương thì chừng ấy hãy xây đền, cũng chẳng muộn.

Ta tin chắc rằng có vua Hùng Vương là vua tổ của ta thì là cố thờ, bắt cần ai nói gì mặc họ, nhưng mà những cái ông bác học ấy đã giao hoài

ngiht thì tin ngưỡng, ngưỡng mộ của con cháu ta sẽ giảm đi cho đến một ngày kia, chúng nó không buồn thờ nữa, thì ta xây đền tốn bạc triệu để làm gì?

Ấy, sự hoài nghi đó do chính một giáo sư đại học Việt Nam gieo mầm thì không phải là chuyện chơi, bởi mỗi năm ông ấy luyện và đưa ra thị trường tứ thức hằng ngàn thanh niên ăn học cao, không tin ở vua Hùng Vương nữa và hằng ngàn thanh niên ấy sẽ lấy vợ sanh con, và số người không tin chừng mười năm nữa, sẽ lên đến hằng triệu rồi mới làm sao đây?

Có người đã kích suông vị giáo sư đó mà không đưa ra được bằng chứng nào cụ thể vững vàng, trừ lòng yêu tổ quốc, thì chẳng ai lung lay cuộc tuyên truyền của vị giáo sư đó được, trong khi đó thì chính đền Hùng lại bị lung lay.

Tưởng các ông to mồm đòi xây đền Hùng nên bỏ ra chừng năm chục ngàn bạc để thưởng cho ai chứng minh được rằng có vua Hùng Vương điều kể vậy.

Hiện nay có vài học giả có đủ bằng chứng trong tay là có vua Hùng Vương, họ biết cả vua Hùng Vương từ đâu đến Bắc Việt để làm vua (không phải từ Hoa Nam như nhiều người tưởng) họ biết cả vua Hùng Vương nói ngôn ngữ nào, vũ khí ra sao nữa, nhưng họ không nói ra được cho ai nghe cả, vì phải nói liên tiếp 5 ngày mới xong câu chuyện thì chỉ có trời mà đủ sức nói, trong một cuộc thuyết trình.

Nhưng nếu có một giải thưởng như vậy, có lẽ họ sẽ đủ tiền quay Ronéo tài liệu của họ ra. Và chừng đó bỏ 10 triệu bạc để xây đền Hùng mới không uổng?

Trở về trái núi Châu Thới mà các sách sử địa của miền Bắc gọi là núi Chiêu Thái, có s.ch lại viết cả là núi Triều Thái nữa mới dị kỳ.

Châu, có muốn biến thì biến thành Chu, chứ sao lại biến thành Chiêu hử các ông nội? Còn biến thành Triều thì đúng là một trò treu cọt địa danh.

BÌNH NGUYÊN LỘC

Ấy, trái núi nhỏ ấy đã bị Huê Kỳ di sơn đảo hải từ khuỷa. Nó bị những chiếc xe ủi đất ngoạm đứt ngọn lảnh hết phần nửa. Ngôi chùa cổ cất trên đó, hiện giờ nằm cheo leo bên bờ hồ để đợi ngày rơi từ 66 thước cao xuống đất, chứ không còn nằm giữa núi như khi xưa nữa.

Đất núi đã bị xén để đắp xa lộ Biên Hòa ấy mà. Nhưng được cái là núi không còn lại ở phía đó mà đứng đưng như một bức tường, và nếu ta xây đền Hùng trên đó thì thật đúng với bài vị «Đột ngột cao sơn» vì từ chơn núi lên tới đỉnh cao đột ngột như một cái buynh dìn.

Chỉ hơi phiền là phải trồng cỏ ở cái vách đất đó, nếu không, qua chừng 20 mùa mưa là trái núi sẽ sập, và đó là trái núi Sập Thủ Đức chứ không phải núi Sập ở Thất Sơn nữa.

Nhưng ai có đi qua đó gần đây, sẽ thấy là người ta cứ tiếp tục đào đất ở đó, phía bên đất lại. Như vậy trái núi ấy, không đợi 20 năm mới sập mà sẽ sập vài năm tới đây.

Và vĩnh biệt đền Hùng vậy.

Chúng tôi thấy hiện trong khuôn viên của khám lớn cũ, tức ngay trước thư viện Mai Thọ Truyền, một trái núi nhơn tạo, nằm ngay sau Phủ Quốc Vụ Khanh đặc trách văn hóa.

Trái núi đất cou ấy, nhỏ hơn trái núi nhơn tạo tên là núi Nùng ở Hà nội một tí. Nhưng xem chừng thì nếu đua đất cao ở các nơi khác trong khuôn viên lại thì nó sẽ cao hơn.

Đền Hùng xây cất trên trái núi giả ấy cũng khá ổn, mà khỏi tốn tiền lòng quĩ chờ đất ấy đem đổ xuống sông.

Khi đình Đốc lập được tái thiết thì khối đất và đá chở đi bỏ như vậy, tốn đến bạc triệu tiền xe chứ không phải ít.

Mặc dầu đó là xe của công binh, nhưng xe công binh vẫn một xăng, mòn bánh và tốn tiền lương cho tài xế, mặc dầu là lương lính.

Mà từ đình Độc Lập, đi xuống Phủ Quốc Vụ Khanh chỉ có mấy bước. Nếu có ai lo nghĩ đến đền Hùng thì trái núi giả hiện có ngày nay đã cao bằng ba bảy giờ, tức là còn oai hùng hơn nhiều lắm.

Thật là phí của trời, hay nói cho đúng hơn là của dân. Không khéo ngày nào đây lại phải thuê xe chở trái núi hiện có đi đổ xuống sông nữa thì rất là hoài của.

Vua Hùng Vương chễm chệ ngồi trước thư viện, bên hông Phủ Quốc Vụ Khanh là rất phải chỗ, chứ ngồi chung Vương Cung Thánh Đường như nhiều ông đòi hỏi thì e nhà vua sẽ bỏ ngờ chẳng?

Nói thế chứ vẫn cứ còn chỗ tốt cho vua Hùng.

Trên đầu nghĩa địa của gia đình Hui Bon Hoa là một gò nong Khá Cao. Xong đến Hùng ở đó, tương thanh khiết hơn là giữa đó thành.

Nhưng coi chừng đồng long mạch của họ ấy, họ chấp đối bằng tiền thì cũng ở rồi vua cái đền Hùng.

Thật là tội thân cho dân Đại Cồ Việt. Chỉ có một ông vua mà không lo được một chỗ phụng thờ. Đó là vua không có đất cặm dùi, mặt dân ta đã thu hồi độc lập.

Riêng chúng tôi, chúng tôi nhận thấy thành phố Saigon đang thiếu một cái hồ đẹp như ở Hà nội. Với đất bùn ở Saigon và hai ba cái xáng múc đất thì chừng ba tháng, ta tạo được một cái hồ khá to và khá xinh.

Đất mức lên, sẽ được đắp thành một trái núi giả mười lần to hơn trái núi trước thư viện đang xây cất, đã ám chỉ đến khi này.

Bao nhiêu hàng lậu tịch thu được, chẳng biết đi vào túi của ai, chứ nếu bán hết thì thừa tiền để



đào cái hồ nhơn tạo, đắp trái núi nhơn tạo, và xây cái đền thờ đó.

Nhưng coi chừng. Không khéo người ta sẽ lập ra ba cái Ủy Ban: Ủy ban đào hồ, Ủy ban đắp núi và Ủy ban xây đền thì một trăm năm nữa cũng chẳng có gì hiện ra, bởi khả năng làm việc của các Ủy ban, dân chúng đã biết rõ từ khuỷa.

Kể ra thì cũng hơi kỳ kỳ. Nha Lý cổ gần một ngàn năm, chẳng có chiếc xe ủi đất nào hết, mà lại đắp rồi một trái núi Nùng bên bờ sông Nhị, còn là ngày nay có đủ cả máy móc tối tân lại không đắp nổi một trái núi «Hùng».

Ở Đồng Kinh, họ đắp cả một trái núi đá cao ngất, cao hơn lầu quán Casaolles nữa, để cho những nhà thể thao tập dượt trên núi thật, thì tưởng không có công trình nào mà loài người làm không được.

Chỉ có muốn làm hay là không. Vấn đề công quĩ, ngân sách, không nên đưa ra để làm một cái bình phong. Nếu hồ hào mỗi công dân mang một tí đất nhỏ đến cái nơi nào đó để đắp một trái núi hầu xây đền Hùng lên, thì chắc chắn trong vòng 12 tháng, trái núi ấy sẽ mọc cho mà coi, ngân sách thì để dùng vào những việc tâm ruộng khác, trái núi vẫn hiện lên như thường, chỉ nhờ độc lòng yêu tổ quốc của dân là.

Bảo Khởi Hành xin cớ vô để nghị trên và xin đồng bào cứ tự động chọn một miếng đất công ở ngoài thành phố, như cái gò trên đầu nghĩa địa Hui Bon Hoa chẳng hạn, mảnh đất ấy vốn nằm dựa con đường Thiên lý ngàn năm của dân ta thờ rất tiện cho vua Hùng di cư từ Bắc vào Nam, khỏi phải nhờ ai chỉ dẫn đường sá kệt.

ĐỌC NHƯ CÀNH CHIM BAY CỦA VÕ HỒNG^[1]

N HƯ Cánh Chim Bay là tên một cuốn truyện dài của Võ Hồng mà nhà Lá Bối vừa cho phát hành, sau 3 năm trời bị ngấm ở Sở Kiểm Duyệt, Bộ Thông Tin, Việc làm kỷ lục của cái sở Kiểm Duyệt (không mang tên là Sở Kiểm Duyệt, lại mang cái tên mỹ miều là Sở Phối Hợp Nghệ Thuật) nhiều khi gây những chờ đợi thích thú, nhưng cũng nhiều khi chỉ làm nổi tiếng, chỉ quảng cáo không công và vung về cho một cuốn sách tầm thường. Và trong nhiều trường hợp, các tác giả có sách bị Bộ Thông Tin ngấm lại, đã tung tin ồ ả về nội dung và hình thức cuốn sách, lý do đã khiến nó bị kiểm duyệt chiếu cố kỹ lưỡng. Sự tung tin ồ ả đó nhiều khi chỉ là cách lên tiếng báo động rất hợp lý, nhưng người ta không thể lẫn lộn sự báo động hợp lý của một tác giả với sự quảng cáo bất chính của một tác giả khác có sách bị Kiểm duyệt vì một vài chi tiết chẳng đáng gì đến văn chương như tác giả đã cố tình nêu ra để móc nối dư luận đứng về phía tác giả. Thế nên luôn luôn đứng trước những tin tức ầm ỉ về một cuốn sách bị bộ thông tin làm khó dễ (cái Bộ vốn ưa làm khó dễ một cách vô chính sách), dư luận vẫn nên lấy sự ngờ vực làm đầu tiên phản ứng ban đầu đã. Riêng trường hợp cuốn "Như Cánh Chim Bay", tôi nghĩ rằng nó đã bị ngấm lâu ở Bộ Thông Tin có lẽ vì Bộ này e ngại về nội dung của nó — nội dung là câu chuyện thời kháng chiến chống Pháp 1945 — 1954 — Sự e ngại này, nếu lấy làm lý do để từ chối cho tác phẩm ra đời ngay, thì thật vô lý, bởi giai đoạn lịch sử đó đã qua hẳn rồi, nó có chỗ đứng riêng của nó trong tâm trí người dân ta rồi. Còn ảnh hưởng của giai đoạn đó và sự có ý kéo dài hiệu lực khích động của nó để tạo xúc động quần chúng trong hiện tại, không phải là chủ ý của những người dân Việt nhiệt thành tham gia kháng chiến trong giai đoạn đó. Điện quan yếu tố ý nghĩa lịch sử của giai đoạn đó không thể đồng hóa với ý nghĩa lịch sử của giai đoạn hiện thời. Vậy không thể nhân danh một sự e ngại như thế để ngăn chặn cuốn sách.

Cuốn sách dày 376 trang tuột, kể những câu chuyện xảy ra xung quanh cuộc đời trôi nổi của một cặp vợ chồng trẻ thuộc tầng lớp trường giả theo kháng chiến, trong thời kỳ phong trào Việt Minh phát khởi ở miền Trung, cho đến khi phong trào lan rộng và viên ảnh chấm dứt chiến tranh Việt Pháp vẫn còn xa lắc xa lơ. Quý nữ nhân vật chính, cũng như mọi người dân Việt khi đó đều mong sẽ có một ngày thành binh để những cặp vợ chồng trẻ đã lưu lạc xa gia đình trong kháng chiến sẽ được bỗng bề con về đoàn tụ với cha mẹ già bên bếp lửa gia đình. Hãy nghe Quý biểu lộ niềm lo lắng của nàng, cũng như của bao nhiêu người trẻ tuổi khác: «Biết đến bao giờ? Chỉ bấy giờ như một cánh chim mỗi ngày mỗi bay xa mãi, cách trở với quê hương bởi không biết bao nhiêu là trùng trùng lớp lớp núi non (...) Hi vọng trời đi chiến tranh không dứt, chi bình bằng lưu lạc ra miền đất tự do này, chọn nơi này làm quê hương thứ hai của mình, yêu cuộc đời canh rau, yêu bà con áo vải nhưng mà lòng không thể không luôn luôn hướng về miền êm đềm của những ngày tuổi nhỏ của mình ». Và ta cũng nghe Luân, chồng của Quý, an ủi vợ xóa tan mọi lo âu của nàng bằng niềm hi vọng thanh bình sắp trở lại, ngày trở về có hương sẽ chẳng còn xa, nghĩa là tin tưởng cuộc chiến tranh sớm dứt: « Một ngày nào, anh mong rằng sẽ rất gần đây, không phải chỉ một cánh chim cùng bay về thăm cảnh cũ mà sẽ có đến ba, anh hi vọng rằng sẽ có đến bốn, năm cánh chim cùng lũ lượt về. Những cánh chim con bờ ngõ và cánh bay chim mẹ sẽ bồi hồi thồn thức khi nhìn tỏ cũ cảnh xưa ». Câu nói của Luân cũng chính là kết luận của cuốn truyện, một kết luận mà ai cũng phải nhận là lạc quan, tin tưởng, một kết luận đẹp, lý tưởng như chính niềm mơ ước của 4 nhân vật (và qua đó : của tác giả).

Luân và Quý là những nhân vật có tâm hồn lý tưởng và nếp sống của họ cũng rập theo lý tưởng mà họ nêu cao. Luân là con trai một nhà phú nông ở tỉnh Phú Yên. Chẳng là người học thức, đã từng làm Bí thư tòa Tổng Đốc Đà Lạt. Rồi chẳng gặp Quý. Sau ngày Việt Minh khởi nghĩa, tới những ngày kháng chiến đầu tiên, vì những vụ tàn cư chạy giặc, hai người càng lúc càng nhiều dịp gặp nhau, có cảm tình sâu xa với nhau. Cha Luân muốn lấy cho chàng một cô gái con nhà giàu, chàng không chịu. Chàng thoát ly gia đình, nhờ chú đứng chủ hôn cưới Quý là người bạn đường thuần hậu, biết điều, học thức (càng đã từng học ở Lycée tại Đà Lạt). Hai người lập tổ ấm ở nơi quê chàng, nghĩa là xa quê nàng, nên nàng không khỏi ngày đêm nhung nhớ quê xưa. Nhưng với nếp sống mới, tuy cực khổ về vật chất, giữa lúc kháng chiến bùng dậy, phát động khắp nơi phong trào sinh hoạt mới, trong đó Luân đóng vai trò một trưởng ban Bình Dân Giáo Dục, hoạt động hăng say, khiến cho cả hai vợ chồng, đều phấn khởi trong bầu không khí mới, cả hai đều ý thức được nghĩa vụ cao cả của mọi công dân trong con quốc gia, phải góp công lao vào với quốc gia, với kháng chiến. Toàn thể cuốn truyện kể lại đủ mọi thứ chuyện vặt vãnh ra tuột tự theo những ngày, những tháng, những năm, những chuyện vặt vãnh, vui có, buồn có, giữa lòng cuộc sống của các thôn xóm, bên cạnh các bàn trong Ủy ban hoạt động của các Ban kháng chiến thành chánh tỉnh Phú Yên, từ ngày phát động phong trào VM 1945, đến những năm 49-1950. Chúng ta được tác giả dắt theo chân Luân

nguyên nhật duết

dui trụ sở và đời công tác từ làng này sang làng khác, từ huyện nọ qua huyện kia, từ khi chàng lãnh chức Trưởng Ban Bình Dân Huyện rồi thăng làm Trưởng Ty Bình Dân Giáo Dục Tỉnh, cho đến khi chàng rời khỏi chức vụ này về nhà nghỉ ngơi chuyển sang ngành Trung học. Ấy là không kể một thời kỳ ngắn chưa có việc chi làm, chàng giúp việc cho một Trường Lục Quân Trung Học. Thực ra, tác giả mượn đời vợ chồng Luân làm cái sườn để nhân đó vẽ nên những cảnh sống thực, cụ thể, của đám dân quê dốt nát ở vùng Phú Yên trong những ngày đầu của thời kháng chiến, và cũng nhân đó tác giả tả tại những hoạt cảnh nho nhỏ (từ cỡ tỉnh bộ trở xuống) của các cán bộ Việt Minh trong thời kỳ này. Tác giả chỉ kể lại câu chuyện vặt vãnh rất dễ nhận xét, ông không có chủ ý kể những câu chuyện hấp dẫn, sôi nổi, nên cuốn truyện tiến triển đều đều theo một đường thẳng, theo thứ tự thời gian, không có gì xảy ra là mới lạ đặc biệt, không có những biến chuyển đột ngột. Nghĩa là tác giả đã không (hay không thể) dựng một cuốn tiểu thuyết có kết cấu chặt chẽ, có tính tiết tấu le, phức tạp, như những nhà viết tiểu thuyết văn chương (và văn phải) làm. Những hoạt cảnh được tả lại và những câu chuyện được kể lại trong "Như Cánh Chim Bay" nhiều khi lạt lẽo, vô vị, và từ chuyện nọ nhảy sang chuyện kia một cách bừa bãi, chứng tỏ một bộ cục lỏng lẻo, rời rạc. Do đó toàn thể cuốn sách chỉ còn là một mớ những cảnh và những mẩu chuyện được ráp lại xung quanh cuộc đời một đôi vợ chồng nhân vật — cũng được mô tả và thuật lại một cách rời rạc nốt — hầu như chỉ là một dịp để tác

giả bằng một lối văn đơn sơ không sắc thái không góc cạnh, dàn trải các sự kiện thời kháng chiến mà ông cũng tai nghe mắt thấy. Tác giả đã thấy những gì? Một số nhân vật hiện ra, mờ nhạt: Xã Mã một ông già theo kháng chiến mà đầu óc còn hủ lậu, mê tin, Vạn Lợi là một ông già nhiều thành tích bất hảo, thỏa hiệp với kháng chiến bằng cách gả con gái cho chủ tịch Xã để an thân; Tham Huy làm việc cho kháng chiến một cách miễn cưỡng để khỏi bị nghi ngờ và chờ dịp "chuồn" vô thành theo Tây, nhưng đó chỉ là vài ba khuôn mặt mờ nhạt, hiếm hoi. Còn hầu hết các nhân vật già trẻ lớn bé gái trai đều ít nhiều, kẻ khôn người vụng, có đóng góp công lao, sức lực và nhất là lòng nhiệt thành, vào công cuộc kháng chiến chống Pháp về mọi mặt. Giới cao niên : chủ tịch Quang, giáo Khiết, Phan Liễn, cụ Tâm là những người làm việc tích cực, ráo riết, với kinh nghiệm sẵn có từ thời tiền kháng chiến, giúp cho kháng chiến những công tác nặng nề một cách hữu hiệu. Nhưng giới trẻ vẫn chiếm đa số, cả nam lẫn nữ, với tất cả lòng hăng say hoạt động, hăng say kiểm thảo, nên tạo được bầu không khí nhiều khi phần khởi : Hạng, Trị Doãn, Tào, Mừng, Miến, Thạch, Tựu, Cụ, Danh Tịch, văn văn về phía nam giới, Trinh, Xuyên, Thanh Cúc, Nữ, Phùng, văn văn về phía nữ giới. Nhưng nổi bật hơn hết vẫn là Luân đại diện cho nam giới và Quý đại diện cho nữ giới. Họ khoáng dung, nhân nại, hi sinh bất vụ lợi, lại có tài thao vật, lanh lẹ, lại là những người học thức kính nể đi đến đâu cặp vợ chồng này cũng gây được thiện cảm tốt đẹp nhất nên sau cùng họ dần dần chinh phục lại được niềm yêu thương của cha và di ghe Luân. Người ta cả những tình cảm tưởng tác gì khác lên, hai nhân vật này tất cả những tình cảm và ý tưởng tốt đẹp nhất, cao thượng nhất. Lý tưởng của thời kháng chiến có lẽ chứa đựng cả hai nhân vật này, trong khi những vật kẻ trên mới chỉ là những nhân vật đáng mến chưa có hành vi hay ý tưởng nào đặc sắc đáng kể. Vượt lên trên những nhân vật phụ, hai nhân vật chính là những kẻ lao mình theo kháng chiến với lòng yêu nước chân thành tự thâu ban đầu, với niềm tin tưởng (có thể nói là thơ ngây) ở tương lai rực rỡ của kháng chiến. Họ là những thư sinh, mạng nặng tâm hồn học trò, xao xuyến ngất ngây với kháng chiến như chính Luân đã nói: « Cuộc kháng chiến đã lôi những tên học trò nể mào vào đội. Đó là những tâm hồn hồn nhiên, yêu nước không lý luận, hy sinh không mặc cả ». Vì niềm tin yêu kháng chiến và tin yêu nhân vật, tác giả đã chỉ vẽ ra những cảnh có tính cách xây dựng tính cực, vui vẻ. Do đó kết luận lạc quan không phải là một điều đáng lạ. Những cảnh sinh hoạt tập thể, những buổi học tập, những buổi phải đoàn cao cấp thăm viếng xã thôn, đây hình ảnh tươi vui, có khi lố lăng tức cười nhưng đáng cảm động. Thành thử có thể thấy rõ : tác giả đã viết cuốn sách này để bày tỏ một cách bóng bẩy những nhiệt tình của ông đối với một thời kỳ lịch sử đã qua của đất nước : thời kỳ kháng chiến 1945-1950 (ngừng lại ở khoảng 1950, đúng hơn là ở khoảng 1954). Nhưng mỗi thiên cảm phát sinh từ thiện tâm của tác giả đã khiến tác giả nhìn thấy, chỉ mô tả lại và chỉ kể lại những gì là tốt đẹp, tươi vui, tích cực ; nội dung không chất sự kiện do đó thực thiếu những chất liệu phức tạp phong phú, do cái nhìn một chiều của tác giả. Vì thế, với một bộ cục rời rạc lỏng lẻo, một ngôn ngữ thiếu bản sắc và một ý hướng nghèo nàn, cuốn sách dày cộm này chưa thể là một tác phẩm đáng kể, chưa cho thấy một cuốn sách thu thập tài liệu sống về một thời kỳ lịch sử đã qua, dưới hình thức truyện ký Δ

(★) « Như Cánh Chim Bay », truyện dài của Võ Hồng, Lá Bối xuất bản, 1971, 382 trang, giá 380 đồng —

1.

Quanh quần mãi vẫn chưa thấy thoát ra khỏi cái ma ta muốn thoát. Muốn bay bổng như chim nhạn nhưng hiềm tay không đủ quạt đờn không khi. Muốn chìm sâu đáy nước như cá kình nhưng thấy hơi không đầy. Càng vẫy vẫy ta càng nhận rõ sự cần thiết của màng nhện đời sống. Phận người André Malraux đã lên tiếng từ lâu. Mấy thuở mới được như Siddhartha Gotama. Mấy thuở mới trườn mình khỏi cái vòng triền miên của Pan chaskandha. Thời cũng đành quay trở lại nhìn mình, cười một tiếng bi thương, khấn một tiếng nào nung rồi nín lặng.

Nhưng nơi này có phải là phương thức hoàn hảo để trốn chạy? Có phải đã đến sự im lặng của hư không? Nhìn ra ngoài một mình trong phòng quanh ta hoàng hôn, thấy sự im lặng kia là hố chết. Im lặng không giúp ta yên nghỉ mà trái lại nó là một sự bất lực thường xuyên và mòn mỏi. Nó nạo khoét ta theo thời gian. Như ta đã từng mình khi bước chân vào sự im lặng của bệnh viện về khuya. Ta nhìn thấy cái chết rình mò vô định. Ta đánh hơi thấy cái chết lảng lảng chung quanh. Cái chết không báo hiệu rõ ràng như Camus đã nhận thấy trong La Peste. Cái chết ở đây là nơi im lặng mà ta trú ẩn.

Nhưng muốn đào thoát khỏi cái chết rình rập khôn cùng đó ta phải làm gì? Hết to lên, ca hát, nhảy múa? Hay cười ồm? Hay thực hiện một sự ồn ào kỳ dị một sự phản kháng trầm lặng? Dữ dội? Bao tàn? Vượt lên trên cảm lạnh bằng âm thanh, bằng ồn ào là nơi vào sự bùng nổ của tuyệt vọng. Ta biết rõ nếu ta cố gắng thoát khỏi sự cảm lạnh đó nên kia ta sẽ trông giống như một người nhát gan, làm ỉm ở một khoảng đường tối vắng, để tạo cho mình một ảo tưởng can đảm. Một ảo tưởng khỏi hài vì muốn dời bước chân chính ta vẫn tạo một diện mạo âm ảnh sau lưng ta. Tâm hồn luôn luôn bị truy đuổi. Ta nghe thấy trí óc bị dày vò và đôi mắt tuy vẫn mở trừng nhưng có một màn đen vậy bủa trập trùng vi sự âm ảnh của bước chân phía sau vĩnh viễn.

Cuối cùng trong nỗi tuyệt vọng khôn khiếp đó ta mỉm cười chấp nhận. Chấp nhận tất cả. Chân. Thiên. Mỹ. Giả. Ác. Xú. Mọi sự hiện hữu chung quanh đều được ta chôn dấu vào từng ô vuông tiềm thức. Cứ để đó như những tảng vật của Thượng đế. Mầm độc sẽ hủy hoại. Mầm tốt sẽ nảy sinh. Tất cả trở thành nỗi mâu thuẫn thường xuyên, hằng cửu. Thừa nhận một cách hài lòng mọi vật hiện có chung quanh ta từ trọn vẹn của nó về phương diện cảm giác, kể cả mọi sự vật khó chịu hay kinh tởm. (Trở Nethod ofzen, E. Herrigel, Từ Hải d.). Cảm nhận như con người bị mất khả năng suy tưởng, hệ thống thần kinh chỉ đủ cho phép ta một cảm giác là ta vừa nhận một tảng vật nhưng không hề tìm hiểu được tinh chất của tảng vật được ban phát cho ta.

2.

Có kẻ cho rằng ta đang làm một con ốc.

Ta thừa nhận lập tức không cần suy nghĩ vì ta đã suy nghĩ nhiều về con ốc. Bao nhiêu đêm, bao nhiêu ngày ta đã trầm tư về số phận con ốc. Ta đi đến kết luận. Ta là một con ốc không phải là một con ốc mà là sự mâu thuẫn của con ốc.

Kẻ ngu bật cười sắc súa trước câu nói nghịch lý của ta. Kẻ khôn thì bảo ta điên. Và chỉ có kẻ điên mới hiểu rằng ta đang tỉnh táo, tỉnh táo hơn bao giờ hết và có lẽ đó là sự tỉnh táo nhất đời ta khi ta thốt lên câu nói nguy hiểm và phi lý trên.

Từ câu kết luận bị dặt về đời sống của ta đã thâm nhập vào cho ta một sự đau đớn (mặc dù từ lâu Nietzsche cho ta biết rằng thần tượng và giá trị đã bị sụp đổ hoang tàn nhất trong thế kỷ này). Sự tồn sùng của ta không phải là kinh hãi, chiêm ngưỡng bằng quỳ lại và đặt đôi tượng tôn sùng lên trên đỉnh thờ của tâm tư. Tôn sùng của ta là sự hòa nhập triệt để, sự chui vào làm một, vì ta và đối tượng tôn sùng không có sự phân chia về hình thức. Ta với hắn chỉ là một. Khi ta tôn sùng một đối tượng thì sự biến biệt giữa chủ thể và đối tượng chỉ còn là một thứ ảo ảnh. Ta nơi thế không có nghĩa là ta trở thành

là đối tượng này ngược lại, mà sự tồn sùng của ta nằm ngay biên giới mờ hồ của chủ thể và đối tượng. Đó là sự tồn sùng kẻ điên. Người điên là người dám sống ngay giao điểm giữa cái chết và nỗi sống. Tôn sùng kẻ điên là phải hội nhập vào kẻ điên, nuốt lấy dòng máu khủng khiếp như uống thú tinh túy của trời đất. Tôn sùng kẻ điên không phải là đặt kẻ điên lên trên ta. Ta phải là một kẻ lãng trí tận cùng theo ý nghĩa của nó.

Có kẻ bảo ta đang làm một cuộc bạo động phi lý. Ta hiểu ngay kẻ đó đã lầm lẫn quá nhiều về ta, kẻ đó chưa trầm tư về sự mâu thuẫn của con ốc. Con ốc vẫn còn nằm ngoài trí thức của kẻ đó.

3.

Sự mâu thuẫn của con ốc là gì?

Hiểu theo trí thức của một đứa trẻ thì sự mâu thuẫn đặt căn bản trên hình thức. Bằng một cái nhìn thô sơ nhất ta cũng hiểu con ốc là sự kết hợp toàn vẹn giữa nhu và cương. Nhu là im lặng. Cương là bạo động. Sự phối hợp giữa hai niềm im lặng và bạo động là sự phối hợp phi thường và huyền nhiệm. Một sự phối hợp mâu thuẫn nhưng không mâu thuẫn.

Ta biết rằng mãi mãi ta vẫn chơi chữ, nhưng ta chấp nhận vì ngôn ngữ vốn là một trò đùa. Nếu không có ngôn ngữ thì sẽ không có gì hết. Con người bị dày vò, hoạn nạn đau khổ vì có ngôn ngữ. Điều đó dễ hiểu vì chúng ta đã thấy Phật Thích

ưu thức



CHÉN HÀ SÁNH GIỌNG
HUYNH TƯƠNG

Ca cầm cái hoa đưa lên mà không nói. Và A Nang Ca Diếp đã mỉm cười. Một nụ cười hội nhập toàn triệt. Niệm hoa vi tiền.

Ngôn ngữ là một trò đùa, do đó ta luôn luôn chơi chữ.

Ta trở lại vấn đề chính là sự mâu thuẫn của con ốc. Con ốc là sự kết tinh giữa Chí nhu và Chí cương. Hai hình thái xung khắc cùng cực. Một sự im lặng tuyệt đối trên phương diện luân lý ta nhận thấy đó là sự kết hợp nghịch lý. Kẻ im lặng không thể ồn ào.

Kẻ bất bạo động không thể bạo động. Sự phối hợp trên là sự phối hợp mâu thuẫn.

Nhưng thực ra không mâu thuẫn. Tại sao? Ta lấy một bằng chứng hiển hiện. Con ốc khi sinh ra một con ốc con, nó vẫn là kết quả của sự phối hợp giữa chí nhu và chí cương tự bản thể của nó. Nếu phân chứng bằng sự con ốc đực và cái giao hoan thì ta vẫn thấy con ốc nào cũng đủ hai yếu tính nhu và cương giữa chính bản thể. Trái lại, nơi con người, sự phối hợp đó dường như bị đứt đoạn. Thượng đế thì một đứa trẻ sinh ra phải mang tính chất thuần dương hay thuần âm. Mới đủ khả năng sáng tạo tiếp tục. (Những kẻ lai giống là những kẻ không còn mang tính chất một người vì họ đã mất khả năng tái tạo.) Như vậy tự nguyên thủy đã có sự bất lực nơi Thượng đế là người không bao giờ gạt bỏ được cương tính, nhị nguyên. Có phải có trái. Có trắng có đen. Có thiện có nguy hiểm. Có đau khổ có hạnh phúc. Do đó sự mâu thuẫn ở con người mãi mãi là một định mệnh bất khả và nó trở thành nỗi ám ảnh không kìm nén nơi tâm trí con người.

Ta đã từng mình như vừa bắt gặp một linh giác hiển hiện. Con ốc hương đang bò trầm tĩnh trên thành cửa sổ về khuya.

4.

Có gì để nói ở sự mâu thuẫn của con người?

Có chứ! Có nhiều lắm. Rằng: "Từ ngẫu nhiên gặp nhau". Tình cờ gặp gỡ, phát sinh nhiều chuyện để nói về sau. Có sự mâu thuẫn cùng cực đó chúng ta mới hiện hữu và nếu cần chối từ hiện hữu thì phải diệt trừ mâu thuẫn? Nhưng làm sao mà diệt trừ? Trại tìm ta mãi dấn sâu thiên thu và tâm hồn vẫn luân lưu trong vòng tập niệm.

Nói một cách rõ ràng là tự sự mâu thuẫn thường xuyên kia con người có tình yêu. Tình yêu phát sinh từ mâu thuẫn là tình yêu đích thực. Yêu nhau là khác nhau càng nhìn về một điểm (Cung Trầm Tương). Phải mâu thuẫn, xung đột, chống chọi từ phút ngẫu nhiên đầu tiên. Ngoài ra tất cả đều là bệnh hoạn. Tình yêu phải là sự đối thoại, đối diện, đối kháng thường xuyên dù trong phút giây ngắn ngủi nhất của đời người.

Tình yêu phát sinh sau cuộc giao hoan (Nguyễn Mạnh Côn). Nhưng ta thử hỏi tình yêu phát sinh vì lý do hội nhập toàn triệt giữa hai thân xác hay phát sinh từ đích cuối là sự mâu thuẫn? Ta nghĩ nếu tình yêu phát sinh từ sự phối hợp giữa hai thể xác thì chẳng qua sự phát sinh đó biểu tượng cho một ý thức. Ta không thể nào chiếm đoạt toàn vẹn người yêu ta, mặc dù ta đã nhốt đôi em trong trái tim ta, vì muốn đời ta và em vẫn là hai tình trạng đối kháng bất khả hủy diệt. Em vẫn ở ngoài ta và ta mãi mãi cô đơn.

Như thế tình yêu là gì? Là một sợi chỉ tưởng tượng, cột buộc hai bản thể khác tính tạo ảo vọng là đã kết hợp với nhau nhưng thật vẫn cách biệt muôn trùng. Như vậy dù chúng ta tự đặt vào tình trạng đối kháng toàn diện để nuôi dưỡng tình yêu nhưng thật ra tình yêu không có thật từ phút ngẫu nhiên đầu tiên. Tình yêu là ảo vọng muôn đời.

5.

Trở lại sự mâu thuẫn của con ốc.

Ta đã thừa nhận điều đó, là cố ý chối từ một tình yêu thể tục. Bản thể ta sự phối hợp giữa niềm im lặng trầm tĩnh và sự bạo động kinh hoàng, niềm im lặng tuyệt đối của hư vô và nỗi bạo động. Ta nằm trên giao điểm mờ hồ của hai thái cực đó. Ở ta không có sự mâu thuẫn hiển hiện lưỡng tính, âm dương mà chỉ có sự mâu thuẫn tiềm ẩn trong khối hình hài quanh quệ. Ta mãi mãi cô đơn. Nếu bên ngoài ta thực sự yêu cầu dưới một người nữ, một sự phối hợp toàn triệt, sáng tạo trẻ thơ, ta vẫn muôn trùng cách biệt vì thực tế ta không nhìn người như một phản diện đối kháng thường hằng. Ta là sự giao hòa giữa hai thái cực.

Ta đã viết gì ở đầu đề? Chén hà sánh giọng quỳnh tương?

Dù phải chăng là mơ ước của kẻ muốn bay thoát khỏi đời sống nhưng và chạm phải tuyệt vọng? Đó phải chăng là mơ ước trở lại? Ta không thể thoát khỏi cuộc đời biến biệt nhị nguyên, ta lại muốn hội nhập trở vào đời sống. Nhưng khôn khéo ta đã rơi vào một cuộc phân ly vĩnh viễn. Nói một cách đơn giản là thoát đầu ta muốn ra đi nhưng khi lên đường và chạm những chướng ngại vật khôn cùng thì bước chân lại muốn quay trở về cố lý tìm kiếm một nỗi niềm an ủi. Khi đến cổng nhà xưa ta mới thấy trở về là lầm lẫn. Hãy đọc lại Đứa Con Hoàng Tử về của Cide, phần chót về câu nói tha thiết kỳ diệu của người anh. Anh hy vọng em không bao giờ trở lại. Vì khi em trở lại em sẽ thấy sự hồi hoàn còn nguy hiểm gấp vạn lần niềm tuyệt vọng của kẻ ra đi. Ai phải đi vĩnh viễn dù biết rằng đi là chết. Đừng trở lại. Trở lại phải là một mơ ước.

Ta đang bị nguy hiểm vì ta đã trở lại đời sống khi tâm hồn đào thoát khỏi đời sống bị thất bại. Trong nỗi khốn cùng đó, ta thẳng thốt đặt lên câu: Chén hà sánh giọng quỳnh tương để hiểu đau đớn rằng đời ta, chén hà đã thực sự vỡ tan và giọt quỳnh tương đã cạn khô trong hồ rượu.

MỘT CÁCH LÀM DÁNG TƯ TƯỞNG

khuyến tôi nghĩ khác vong như một bí kíp về thuật
phiên toái, phải dày công nghiên cứu, tìm hiểu.

3.

Lại thử hiểu khát vọng bằng cái nhìn rất triết
học, bằng sự chấp nhận rằng Thủy Nguyên, trong cảm
hứng, đã tình cờ mang triết vào thơ. Tiếng gọi em như
gọi chân lý, như van xin tìm về một cõi trú lý tưởng
của tôn giáo, cha con người ở bên kia cõi chết.
Có những bài như Sấm Hối, Tuyệt Vọng được
đọc lên trong sự dò dẫm hình bóng chân lý; Tiếng
Dương Cầm, Ca Tụng là sự bắt gặp chân lý, không
Nói Dối, Bao La là sự thể nhập được với
chân lý? Tôi hoàn toàn bất mãn với tiếng thơ
Thủy Nguyên. Anh đã trắng trợn phi báng thơ và
chính anh khi cố tình gán ghép cho nó, cho anh một
số tư tưởng vay mượn đã được hóa kiếp để
chống đối lại số tư tưởng đó.

Điền nghị

4.

Dù hiểu bằng cách nào, chiều hướng nào,
Khát Vọng đối với riêng tôi, đã hỏng. Tác giả chắc
chỉ đọc sách triết ngoại quốc, kinh điển các
tôn giáo chứ chưa hề đọc thơ ai, trừ Đinh Hùng.
Sở dĩ tôi dám quả quyết như thế vì khi đọc Khát
Vọng, tôi thấy triết bi thì hóa không mấy ngoạn
mục. Chỉ có Tạ Từ, một bài hay nhất trong tập, lại
có cái không khí Mê Hồn Ca, Đường Vào Tỉnh
Sử. Hãy đọc để xác nhận điều đó.

Rừng núi chờ mong khôe mắt sầu
Bập bùng ánh lửa đợi đêm sâu
Chiều mưa đĩnh núi sơn thần gọi
Mà liệu em còn nhớ đến đâu?

Tôi sẽ đi về hướng biển khơi
Khi trăng vừa độ sáng lưng trời
Đợi ngày để chết theo triều nước
Không chút buồn thương, tiếng khóc người
(Tạ Từ)

Và thơ Nguyễn Du đã được tác giả Khát Vọng
xử dụng một lần nữa, mà quên chưa thêm dưới câu
hai chữ Tập Kiều:

Chập chờn lúc tỉnh khi mê
Nhìn ra thấp thoáng bến bờ núi sông
(Thấp Thoáng)

5.

Quả là một sự bực bội cho người đọc khi thấy

kỹ thuật làm thơ của Thủy Nguyên quá phiền diện.
Ảnh hưởng thi ca phát sinh từ cách vận dụng
ngôn ngữ nên khi ngôn ngữ không được chú ý
khai thác thận trọng sẽ trở thành ngưng
ngập, vụng về. Thủy Nguyên đã mắc phải
lỗi lầm này trong suốt 60 trang sách. Tôi chắc
không ai có can đảm nhìn thấy cách viết rắc rối,
khô khan như sau:

Này ta chết! Em ơi ta đang chết!...

... Hồn đầu bề mảy cao sâu lồng lộng

Cũng chưa bằng phối hợp của tình ta

(Tuyệt Vọng)

Bởi vì đã có tôi và em nữa

Nén hai người là phải sống yêu nhau

(Tôi và Em)

Lời ta thiên địa chưa nghe

Nguyễn cũng đem máu kết chề là xong

(Nguyễn)

Tôi biết mai ngày đã sáng ra

Trăng đi mang hết nguyệt bên nhà

(Trăng tâm sự)

Những phối hợp, chấp nhận, tán thành... đã
không phải là ngôn từ thơ, lại lỗi viết lục bát tối
lại, thơ thất ngôn bị ảnh hưởng ngưng ngập...
đầy dẫy ở Khát Vọng. Đôi khi vì quá tùy hứng, tự
do, Thủy Nguyên lại lạc từ thơ qua đồng dao:

Một ông sao sáng

Hai ông sáng sao

Em ở chốn nào

Cho tôi lên với

(Bao la)

Tôi nhớ đến bài hát ru trẻ trong văn chương
truyền khẩu:

Ông giăng ông giăng

Xuống chơi với tôi

Có bầu có bạn

Có ván cơm xôi

Tôi thấy Thủy Nguyên muốn lên cung trăng trong
khí dân tộc lại muốn trăng phải xuống chơi. Đúng là
một khát vọng của một người thơ quá nhiều bệnh
tư tưởng?

6.

Nếu hỏi tôi thích nhất bài nào ở Khát Vọng,
tôi xin thưa rằng bài Tiếng Dương Cầm. Tại sao?
Tôi cảm nhận được mười ngón tay ngà người nữ
của Thủy Nguyên bấm nắn dương cầm như một
rung động cuối cùng còn lại cho tình người, trong
khí tất cả trong thời đại chúng ta đều mục rã bằng
hoại.

Và tôi xin được trách Thủy Nguyên khi anh
đã xử dụng Thơ để làm dáng cho những tư tưởng
cũ càng đọc được trong lúc anh có thể lựa chọn
một thể văn khác thích hợp hơn: Tiểu Luận.



1.

Cốt cách Trung Niên Thy Sĩ họ Bùi được
nhìn như một mẫu mực của thi ca Thiên Tống?
Lối sống, sự phát biểu, sáng tạo của người đã
tuyên nhiệm lan tràn đến các anh em làm thơ trẻ?
Hơn hẳn Bùi Tõ Sư, những người thơ sau đó, đã
có tìm cho mình một dáng vẻ riêng để sống, tạo
riêng một huyền thoại, nhưng càng kỳ lạ bao nhiêu,
càng nổi tiếng bao nhiêu?

Trường hợp nhiều kẻ nào đó đột nhiên hóa
điên, báo rằng phát và chứa đầy lá, bảo rằng sắp
ngộ một đề tài đang viết, hoặc có thể họ tự giới
thiệu như một thiên tài, chớp nháy đầu đó một số
tư tưởng để thi hóa, tuyên bố lớn lối ra cái điều
ta đây đang mở một kỷ nguyên mới cho thi ca?

Thủy Nguyên, tên một người thơ, quả tình xa
lạ trong giới thơ chúng ta, vừa cho ra đời tập
Khát Vọng, thi phẩm đầu tiên của anh. Thơ dày
68 trang, trình bày sạch, dễ ngó với 21 bài thơ
kỷ lục, sắc sảo, dường muốn gửi gắm cho hết
những khát vọng lớn của một đời người, cũng rắc
rối, kỳ cục hơn thế? Tôi nghĩ, như một cái một
thời đại, Thủy Nguyên lại gây dựng cho mình một
sự nghịch thường, không phải trong cách sống, mà
là trong cách làm thơ?

2.

Thử hiểu Khát Vọng bằng tiếng kêu cô độc,
không cùng cô độc của người nam thiếu vắng bóng
dáng con gái, tôi thấy Thủy Nguyên còn có lý khi diễn
đạt những ý tình rất người của mình. Khát vọng nói
lên tương đối nỗi tuyệt vọng triền miên trong tình
yêu, thân phận, niềm mong mỏi gặp gỡ bằng hữu,
sự se sắt về quê hương chiến tranh. Từ đó, cái chết
âm ảnh tác giả qua mắt nhìn thành thốt vào thiên
nhiên biến đổi, qua ánh trăng, qua bóng đêm, cỏ
lá. Tôi nói tương đối bởi vì tình yêu, tình bạn ở
đây quá đối thường tình; nỗi chết chỉ mong manh,
hời hợt, ước lệ. Tôi nhớ về bóng trắng của Hàn
Mặc Tử, cái chết đe dọa Quách Thoại, Đinh Hùng
rồi mỉm cười tội nghiệp cho những xúc
động rời rạc tiếp nối của Thủy Nguyên. Hình như,
anh muốn diễn tả sự tuyệt vọng thâm thiết để khát
vọng một sự phục hồi toàn diện? Tôi cảm nhận
điều đó một cách ngọt ngào bởi vì qua thơ Thủy
Nguyên, quả thật rất khó khăn để được tìm kiếm
một sự bằng lòng trọn vẹn. Không khí của thơ anh

MAU AO MẶC CHIỀU NÀO

tiếp theo trang 9

— Tôi thấy có khi mô ông buồn mô nờ,
— Anh buồn ở nhà chờ đi với em mà buồn à?
— Rứa tôi làm ông buồn chứ cho tôi coi hí?
— Thôi, buồn nhiều anh hút thuốc mãi thêm
già người đi. Như rí thấy được rồi.
— Khi mô cũng nói già với trẻ.
— Mặc đồ nì ai cũng già.
— Hừ. Mấy bữa tôi thấy ông mặc đồ thường
hỏi đi dạo ngoài phố.
— Khi mô? ngo được không?
— Được chi mà được. Trông chi mô.
— Là rứa?
— Thì ngó cũng tầm tầm.
— Tạm là đủ rồi. Anh sợ em chê anh quê mùa
— Quê chi?
— Thì không ăn mặc kịp với người.
— Răng cũng được. Ông mặc như rí cũng
oai rồi.
— Oai hí?
— Ủ.
— Thường chỉ không?
— Bữa mô đã
— Thôi bắt anh đợi chi tội nghiệp.
— Rứa ông đợi chi chứ.
— Thì...
— Răng?
— Mi em một phút.
— Quý! Nàng đó mặt tía tai, lác đầu quấy
quay.
Dù không nói ra nhưng tình cảm giữa chúng
tôi đã qua dặm dài. Một bữa nọ, một buổi chiều

đáng yên khác (Buổi chiều đối với tôi hiện thời là
khoảng thời gian thần tiên nhất đời).
— Dẫn anh về coi cái nhà đi. Chiều mô cũng
đi cái kiểu nì...
— Rồi rứa? Nàng vênh vào cái mặt lên trông
đề thương quá trời làm tôi muốn cắn vào cái má
nàng ngay lập tức.
— Anh sắp ghi tên dự giải đi bộ trong đơn vị
kỳ này. Nhưng nàng không cười, giọng buồn buồn.
— Về nhà mẹ la.
— Rứa vô quán ngồi em cũng không chịu.
— Tại sợ gặp người quen.
— Bộ ai em cũng quen hết chắc?
— Không. Nhưng...
— Qua phố em cũng tránh đi với anh.
— Người ta ngó ngó coi kỳ chết.
— Người ta với người ta. Em sợ đủ thứ.
— Tại vì đang đi học với lại gần thi nữa.
— Rứa thôi.
— Thôi? Ông đi mô mà thôi?
— Mai anh không gặp em nữa là xong. Lâu lâu
gặp cũng được.
— Ông nói rứa mà nghe được à?
Và nàng tấm tức khóc. Ôi trời đã sinh nàng ra
xinh đẹp vậy sao lại để cho nàng khóc chi nữa làm
tôi muốn chết giặc thế này. Tôi ngừng lại nắm tay
nàng vuốt ve nhẹ nhàng.
— Rứa thôi không nói nữa. Mụ khóc quá,
động một chút là khóc, nước mắt mà mà nhiều
rứa.
Nàng cười (như mếu), khuôn mặt còn đọng lại
một vài giọt nước mắt, trông thật nhỏ nhắn và tội
nghiệp. Tôi hôn nàng lần đầu tiên vào buổi chiều
hôm đó khi ngồi trên một băng đá trong công viên
trước ngôi trường nàng theo học. Khi chia tay ở
đầu đường dẫn tới nhà nàng (nàng không bao giờ
cho tôi lại nhà, đây là đi ngang qua đó) nàng cúi
đầu và bỏ đi như chạy. Mẫu áo lụa ngà bay phất
phới (bao giờ nàng cũng mặc thứ áo đó, có lẽ nàng
chiều lòng tôi chăng?) Mẫu áo ngà ngọc đã bay
mãi trong lòng tôi suốt cả một đời, bởi vì khi trở
về nhà, tên bạn ở chung đã đưa một mảnh giấy nhỏ
báo tin của anh bạn già cùng sự làm việc: cậu sắp
được đi công tác dài hạn ở trong Nam, sửa soạn
mai tới lấy sự vụ lệnh đi gặp vị có công điện
khẩn đánh ra. Tôi lặng người, không còn một
phản ứng gì trước sự thay đổi đột ngột vừa xảy

đến với tôi. Tôi nghĩ đến nàng và ngồi xuống ghế.
Những chiều ta sẽ tới và nàng sẽ thế nào. Tên
bạn ngạc nhiên hỏi cái gì vậy cái gì vậy.
Sáng hôm sau tôi tìm tới nhà nàng, hỏi han
từng nhà, từng người, trẻ nhỏ người lớn, đủ cả.
Căn nhà nhỏ khàng trang và khuất kín sau vườn
cây rậm rạp, căn nhà bình thường như mọi căn
nhà khác trong thành phố. Buổi sáng nàng đi học,
tôi biết thế, tôi gặp đứa em trai nhỏ của nàng và
viết với mấy dòng: anh đi quá gấp, không gặp em
chiều nay được, đi công tác, khi về anh gửi
thư. Chừng ấy và tôi bỏ về sở. Ra khỏi nhà, tôi
mới nghĩ là có thể tôi đã làm phiền đến nàng khi
viết những dòng chữ như vậy để lại. Nhưng làm
sao để nói cho nàng hay biết bây giờ?

Lúc lên xe, tôi bình tĩnh trở lại. Tôi nhớ đến
nàng như nhớ một hình bóng mờ mờ ngày xưa
đã ngủ trong quá khứ êm đềm đậm nét. Mẫu áo
lụa ngà buổi chiều đầu tiên quen biết và yêu nàng,
những ngày tuyệt vời ấy, vẫn còn bay phất phới
mơ ảo khuôn mặt nàng. Có thật là Hạnh phúc chỉ
được một lần độc nhất không? Hình như mỗi
người thanh niên sống ở đây, trước khi ra đi,
cũng đã trải qua một cuộc tình êm ái dịu ngọt nhưng
cay buồn và không bao giờ người quên được. Tôi
đã trở lại, sống ở đó, dù không bao lâu nhưng
những ngày ngắn ngủi yêu nàng cho tôi
nhận ra một điều là, cái tâm hồn mơ
mộng (mà bất cứ tên thanh niên nào sinh
ra và lớn lên nơi chốn này, cũng vậy) được un đúc
bởi khí thiêng của vùng đất sinh thời luôn luôn
còn được giữ mãi đầu trên những quãng gian
trần của đời sống dẫu có trăm nghìn trong cơn
bạo lửa của xứ sở này.

Tôi đã thay đổi nơi làm việc từ ngày đó, cái
công tác dài hạn chỉ là một cách nói trên giấy tờ,
một trong những thành phố miền Nam xao động
thường trực mọi mặt. Tôi dứt liên lạc ngay sau khi
gửi bức thư đầu tiên về nhà nàng, có thể vì gia
đình nàng hay hàng vạn lý do khác đã xui nàng
không viết thư cho tôi hay không được phép liên
lạc với tôi. Ở đây, tôi sống như một gã ăn danh,
câm lặng, chỉ còn mối tình nàng với mẫu áo lụa
ngà chiều nào vẫn mãi mãi sáng rực rỡ trong giấc
ngủ những đêm một mình ở một căn nhà trọ hơ
vắng quạnh hiu.

Quán THIÊN-LỘC

THỨC ĂN NGON
GIẢI KHÁT RẼ

Quán số 2, Thảo-Cầm-Viên

SAIGON

QUÁN XÍCH ĐU CẦU TUỘT

Nơi giải trí lành mạnh cho các em tại
Thảo cầm Viên

Thảo-Cầm-Viên

SAIGON

CÁC CHỨNG BỆNH VỀ TIM
Đau tim, lớn tim, yếu tim, hồi hộp, tím đập
mười, xây xẩm choáng váng, mệt, ngất, mất ngủ
do mô hôi, hạ huyết minh, hoảng hốt, thẩn kinh
bất an. Dùng thuốc:

BỔ TIM

TẠM CHÍ BƯU

LÀ VẠN LINH

K. 606.610 ngày 18-12-1963

TRONG THỜI KỲ THAI NGHÉN

Để bồi dưỡng cho quý bà được khoẻ khoắn.
Thần, an ngon và trị các chứng ưà mửa, mất
mọc, buồn, thai trắng, đau lưng, quý bà dùng thuốc:

DƯƠNG THAI CHIBƯU

LÀ VẠN LINH

Đến ngày sanh mau, em bé cứng mạnh (có
bản ở các tiệm thuốc Bắc) Tổng phát hành: số
537 Đồng Khánh Cholôn (K.N. số 606. 610 ngày
18-12-63).

+++++

• Đã phát hành trên toàn quốc:

CUỐI MÙA GIÓ CHUÔNG

• truyền dài đồng quê của Hàn Song Thanh
• Chấm Việt Xuất bản

QUANG-TRUNG THẦU-BĂNG

KIOSQUE N-12 NGUYỄN-HUỆ

SAIGON

— Thu băng bán đĩa hát.
— Địa Việt Nam và Ngoại quốc mới nhất.
— Băng thu sẵn thật đầy đủ, Nhạc trẻ, hay mới, hiện đại và
tiền chiến.
— Băng học sinh ngữ thứ nhiều bộ, đều có sách.
— Sang băng 1800F 300đ, băng máy TEAC.
— Hiệu thu băng có bảo đảm về kỹ thuật ghi âm.
— Phục vụ khách mộ nhạc với tất cả khả năng và thiện chí.
— Có trưng bày bán sẵn và nhận đặt SOUND-COLOR.
— Có nhận làm PHOTOCOPY thật rõ, cho tất cả mọi bản sao,
lấy ngay.
— Mở cửa từ 7 giờ sáng đến 22 giờ, cả ngày lễ và Chủ Nhật.

QUANG-TRUNG NGUYỄN-HUỆ

Kính mời

LỊCH SỬ GIÁO DỤC

△ LÊ THANH HOÀNG DÂN

TRẦN HỮU ĐỨC

Nhà Xuất bản TRÈ:

68 Nguyễn Biểu

CHOLON

Vau Xã phát hành trong tháng 6-1971

CÁI CHẾT CỦA...

tác phẩm thứ 16 của DƯƠNG-NGHIÊM-MẬU
NHÀ XUẤT BẢN SÁNG TẠO

NGUYỄN-THỊ-LÝ

Phó Chủ Tịch Hội Đồng tỉnh Biên Hòa

Văn phòng :
6, Trại-Hoài-Đức Biên-Hòa

Tư gia :
1819, XÃ TÂN VẠN

ĐỆ NHẤT KHÁCH-SẠN

HỒ TẮM ◯ NHÀ HÀNG ◯ TẮM HƠI ◯ PHÒNG TRÀ

20113, Võ Tánh Gia Định

D.T. 41.996

PHONG-DINH

SẢN XUẤT NƯỚC ĐÁ

Quận Cái Răng

PHONG DINH

DÂN-HÒA-HƯNG CUỐN BÁN TẠP HÓA

Quận Cái Răng

PHONG DINH

GIA-HIỆP BUỒN BÁN TẠP HÓA

Quận Cái Răng

PHONG DINH

NHÀ MÁY XAY LÚA HẬU-GIANG

Quận Cái Răng

PHONG DINH

Trạm xăng CALTEX

Đường Tự-Đức

CẦN THƠ

HUỲNH-CẨM-VÂN ĐẠI LÝ HÃNG XĂNG ESSO

Trần hưng Đạo

CẦN THƠ

Đã cho phát hành tại khắp các tiệm sách
trong toàn quốc :
TRÁI ĐẮNG TRÀNG SINH
tập đoàn thiên **DOÃN QUỐC SỸ**
KHÁI NIỆM và NGŨ PHÁP
và **THI PHÁP ANH**
tập biên khảo của **ĐỖ KHÁNH HOAN**

CÁC CHỨNG HO

Ho khan, ho có đờm, ho phong sa, tức ngực,
ho lâu ngày ăn ngủ không được, gầy yếu, mệt
mỏi ho về đêm, ho suyễn, Sản phụ ho dầy dụa
không dứt, cần trị với :

PHẾ TẠNG BỬU

LA VẠN LINH

(Có để bán ở các tiệm thuốc Bắc) Tổng phát hành
537 Đồng Khánh Cholôn
(KN số 609-607 ngày 18-12-63 : 532)

CÁC CHỨNG BỆNH : Tê thấp đau xương,
nhức gân, tê bại hoại gân đi đứng khó khăn,
ngoài da tê lạnh, tê đầu ngón chân, đau nửa thân
mình, đau lưng nhức mỏi. Già cả ban đêm đau
mình khó ngủ các chứng phong thấp nên dùng :

HOÀN KIẾM ĐƠN

LA VẠN LINH

2 LOẠI Hoàn mật và ngâm rượu. Có để bán ở
các tiệm thuốc Bắc. Tổng phát hành 537 Đồng
Khánh Cholôn. KN 606.608. 1862

CƠ THỂ BÀI HOẠI THẬN YẾU

Hay dài đêm, nhức đầu, mệt mỏi đau lưng,
Di mộng huyệt tỉnh. Sinh lực suy kém. dùng
thuốc bổ thận

THẬN TRUNG BỬU LA VẠN LINH
THUỐC BỔ MÁU BỒI BỔ CƠ THỂ
Dùng thuốc ngủ tạng tinh
LA VẠN LINH

TRỊ

Các bệnh thiếu máu, suy nhược mệt mỏi,
biếng ăn ngủ, lao tâm lao lực, gầy yếu đau
lưng ; đau mới khỏi, Phụ nữ kinh kỳ không
đúng, khí huyết suy kém.



TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ ĐẶC SẢN BỘT GIẶT MỐI TẠI VN.



RẼ TIỀN !

Cùng một gói bột giặt thể tích)
bằng nhau, nhưng rẽ được
phần nửa tiền !

NHIỀU BỘT !

Phân lượng dùng bằng nhau
bột nhiều, tẩy trắng, công
hiệu gấp đôi !

TRẮNG NHƯ MỐI !

Lăn tinh xanh dương áo trắng
tinh khiết, có hào quang phản
chiếu !

THƠM ?

Dầu thơm hảo hạng khi giặt ứ
xong giữ bền mùi thơm !

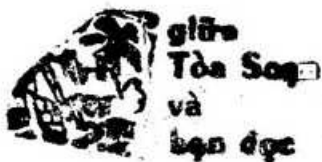
KHÔNG HẠI DA TAY ?

Hạt to chất mịn để tan trong
nước, có chất nhũ đặc chế **FATTY**
ALCOHOL để bảo vệ da tay !

ÀO MÀU KHÔNG PHẢI ?

Bột giặt nhẹ cân máy lọc tinh vì giữ
được màu sắc như mới không phai !





PHƯƠNG HOÀNG (Bình Long) Người đọc KH có ở khắp nơi tuy rằng mỗi nơi chỉ có vài người, như anh biết. Bài anh đang đọc, rắng trả lời anh sớm. Đúng là tòa soạn KH chỉ có một cái bàn, do một người bạn cho mượn đã 3 năm nay.

PHẠM TUẾ 7.565. Cảm ơn đã ghé thăm, tuy không gặp.

NG VẠN LUYNH (DL) Các tin giữa TNS và LC là do anh Dương Trữ La loan. Không rõ vì vụ đó. Làm sao nói về thơ lục bát trong vài dòng? Chẳng cần đúng văn hay thì thôi. Còn bài "Cái chết" của anh đã chuyển cho mục Tập ghi báo Tiền Tuyến.

NG LƯƠNG VY: Không hiểu rõ cái nhân tin của anh, nên không đăng lên hộ anh được.

NHẬT THỊNH. Bận thảo của ông thật là công phu, tuy nhiên, không đăng được. Nói thật là không hiểu ông muốn viết gì tro ng 6 trang giấy đó.

NG. THANH TÙNG (BD) Bài ông dài quá, không đăng được.

NG. MINH NỮ (DL) Cảm ơn Nữ đã cho biết ý kiến về người viết đó, và về phần kỹ thuật của tờ báo trong những số đó. Đồng ý với anh, sẽ sửa đổi.

TRẦN QUANG THIẾU... (QV Kontum) 1) Ông Thanh Vệ là Thiếu Tá, Ủy Viên Sân Khấu HVNSQĐ 2) Địa chỉ anh Đông Trinh: Giáo Sư Trung Học Phan Châu Trinh, Đà Nẵng 3) Có làm những tờ báo anh hỏi, trừ tờ Trẻ. Anh cần viết ít và kỹ hơn.

TRẦN HỮU TÂM PHƯƠNG (Huế) Những bài thơ anh gửi cho rất tiếc không đăng được. Mỗi độc giả có thể tìm ra một lý do về việc tờ báo từ chối bài gửi tới. Anh đã tìm cho mình một cách giải thích trước, như thế cũng rất giản tiện.

THÁI DƯƠNG. Nhìn lại sáng tác của mình luôn luôn là việc hay lắm. Chưa hề gặp Thực Khưu bao giờ.

NGÔ SENH (Bình Dương) Cứ gửi tiếp. Cứ làm thơ hướng đó. Lỗi chính tả độ này nhiều thật.

LÊ HUYỀN AI (BD) Rất cảm động đọc thơ anh. Rất tiếc Anh đến tòa soạn mà không được gặp, để nói chuyện? Sao anh không sang bên tờ báo đó? Anh cứ gửi bài về chứ? Mỗi người một trường hợp mà. Có thể tôi sẽ xuống Bình Dương một ngày rất gần đây, khi theo anh Huỳnh Phan Anh về Tri Tâm, cố động cho HPA ra ứng cử DB. Sẽ vào BV4DC thăm anh, nếu được.

TRẦN ĐÌNH THÁI. Sách ra rồi, khỏi đăng cái nhân tin đó nữa?

NG TIẾN DUNG. Kiến Phong. Đã đọc hết cái truyện đó của anh. Chắc anh đã sống thật như thế, chưa thể trả lời anh dứt khoát, tuy nhiên anh nên tiếp tục viết.

KINH MẶC (CT) Chúng tôi chưa tiện giải thích việc đó, mong ông hiểu ngầm cho thì hay quá.

NG TIẾN CUNG. Vẫn thấy tên. Bài Cung đang đọc. Muốn viết thư cho Đặng Tấn Tới, gửi về Hộp Thư Lưu Trữ Bình Định. Cho hỏi thăm anh Ng văn Khiết.

DŨNG TRẦN PHẠM TỬ (NT) Bận lắm, không thư riêng được. Cứ gửi tiếp.

NHÂN TIN

ANH MANG VIÊN LONG (Q. Nh) Về Sg. nhớ ghé ở báo H Cho hỏi thăm điều khắc gia ĐĐ Toàn

AHH ĐẶNG ĐÌNH TÔNG **LƯU HUỲNH TRUYỀN** (Đà Lạt) Thứ Bảy 10-7 tới lên Đà Lạt. Mong gặp anh ở nhà anh Nguyễn văn Thành, (Hiệu Trường Trường Quang Trung).

THỰC KHUU. Có nhờ anh Quản Lý liên lạc với anh rồi, sao lại ở Sg? Ghé 24 Ng An Ninh, chiều, gặp nói chuyện nhiều. Và để xem dung nhận một tí.

— Các bạn. Vũ Sơn Nguyễn Ngọc Diệp — Vũ thế Kì — Ngọc thù Khanh — Trần thanh Liêm — Mạc phong Vân — Lâm băng Thủy — Ng. cao Thâm — Trương văn Dũng — Lê Sa — Hoàng Hoa Lan — Trần vũ Cung Thy — Huyền Kỳ — Hoàng mặc Thanh — Phan Nhã Uyên Uyên — Trần Ái Văn.

Đã nhận đủ bài và ảnh. Sẽ lần lượt giới thiệu trong những số tới (Diễn Nghi).

— Nam Phương (Ninh Thuận): Rất cảm động với lời lẽ đó. Xin gửi một ít nữa (DN).

— HTH Chu Thụy (V. Long): Phân vân không biết phải chọn bút hiệu nào? (DN).

BẠN ĐỌC NHÂN TIN

NG. V. CHÍN (BE) Muốn biết tin gấp. Có việc và nói giùm Quảng đến Ty Bưu Điện An Nhơn nhận 3 lá thư báo đảm. Gặp cho. (Ảnh, sàigòn)

THÔNG CÁO

VỀ VIỆC HỌP ĐẠI HỘI THÀNH LẬP HỢP TÁC XÃ KIẾN ỚC VNSQĐ.

Trân trọng kính mời anh em hội viên đã ghi tên gia nhập tổ chức làng VNSQĐ đợt 1 đến dự Đại hội thành lập Hợp tác xã Kiến Ốc VNSQĐ ngày 6-8-71 lúc 09 giờ 00 tại trụ sở 72 Nguyễn Du Saigon.

Giấy mời họp cá nhân sẽ được gửi đến anh em tiếp theo sau.

BAN SÁNG LẬP
Hợp tác xã Kiến Ốc
VNSQĐ

DANH SÁCH CÁC XÃ VIÊN ĐÃ ĐÓNG TIỀN ĐẶT CỌC (tiếp theo)

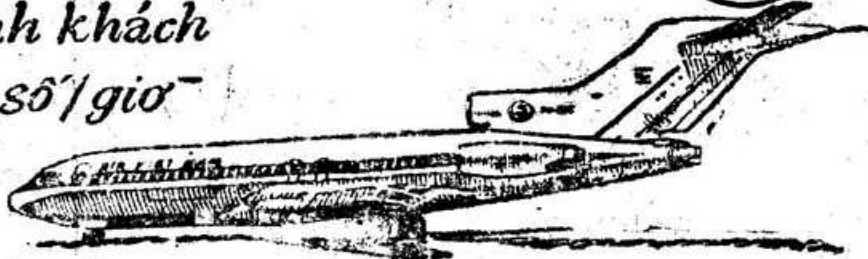
- 113) ô.ô. Võ văn Bảy KBC. 3328
- 114) — Lê trung Hưng KBC 4825
- 115) — Bào Tồ KBC 3899
- 116) — Nguyễn văn Hải KBC 6131
- 117) — Phạm tất Thông KBC 3019
- 118) — Nguyễn văn Trí KBC 4736
- 119) — Phạm đức Huyền KBC 4302
- 120) — Vinh Khuê KBC 4579
- 121) — Trần trọng Thuần KBC 4579
- 122) — Vũ đức Nghiêm KBC 4910
- 123) — Hoàng Xuân KBC 4423
- 124) — Bùi bá Hoàng KBC 4736
- 125) — Nguyễn lương Khương KBC 4277
- 126) — Hà trí Bửu KBC 3415

HÀNG-KHÔNG VIỆT-NAM

với *Fast Jet* **BOEING**

PHI CƠ TỐI TÂN 727.

106 hành khách
900 cây số/giờ



• *Liếp đài nông hậu*

• *Thức ăn chọn lọc*

SAIGON ★ HONGKONG ☆ TAIPEI ✕ OSAKA ★ TOKYO ☆ VIENTIANE ✕ BANGKOK
PHNOMPENH ☆ KUALA-LUMPUR ★ SINGAPORE ○ MANILA

— TRẠM VÉ QUỐC TẾ
116, NGUYỄN-HUỆ SAIGON

Đ.T. 91.624 — 91.625 — 91.626
92.446 — 92.447 — 90.370
90.371 — 90.372 — 90.373